TẬP HUẤN

CÔNG TÁC HỖ TRỢ TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC HÒA NHẬP

Người báo cáo: ThS Tâm lý học Nguyễn Hoàng Phúc, Giám đốc Trung tâm

Điện thoại: 0969 02 07 07, Email: nhphuc@vinhlong.edu.vn

Website Trung tâm: https://gdhnvinhlong.edu.vn/

Nhóm cộng tác:

*Trưởng phòng CTS: Cô **Lan** (0939 722 357); Phó Trưởng phòng CTS: Thầy **Minh** (0932850398);*

*Giáo viên chuyên biệt: Cô **Anh** (909 659 122); Cô **Phượng** (0945 679 619); Cô **Trang (0989620998)**; Cô **Oanh** (0939660465)*



THỜI GIAN TẬP HUẤN 1 NGÀY?

8h10-9h30

9h30-10h45

13h30-16h00



PHẦN 1

Những vấn đề liên quan HSKT

PHẦN 2

Quy trình QL HSKT học hòa nhập

PHẦN 3

Giải pháp dạy HSKT

Hệ thống KVP

MỤC TIÊU CỦA BUỔI TẬP HUẤN

1

Nắm vững Quy trình

Hiểu rõ và thực hiện thành thạo **Quy trình 8 bước** hỗ trợ trẻ hòa nhập từ A đến Z.

2

Đánh giá Chức năng

Thực hiện được **Đánh giá Chức năng ban đầu** chính xác để xác định nhu cầu và điểm mạnh của trẻ.

3

Lập KHGDCN

Biết cách xác định mục tiêu và lên kế hoạch cho **Kế hoạch Giáo dục Cá nhân** cơ bản.

4

Tăng cường Phối hợp

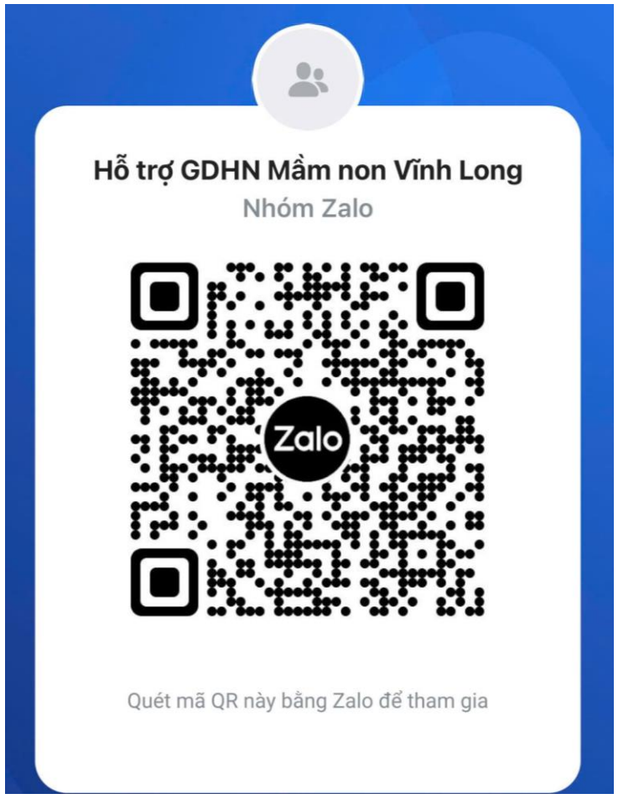
Cải thiện sự hợp tác hiệu quả giữa Giáo viên, Phụ huynh và Trung tâm hỗ trợ.

Sau khóa tập huấn, giáo viên sẽ tự tin hơn trong việc triển khai hỗ trợ hòa nhập tại trường

Hệ thống KVP

CÓ AI QUÊN QUYÉT MÃ QR KHÔNG?

ĐIỂM DANH VÀ ĐÁNH GIÁ LỚP HỌC



THAM GIA NHÓM HỖ TRỢ GDĐB VĨNH LONG

Hệ thống KVP

TẬP HUẤN

CÔNG TÁC HỖ TRỢ TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC HÒA NHẬP

PHẦN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN HSKT

(30 phút trình bày)



GÓC NGUYÊN NHÂN

1. GỐC SINH HỌC CẤU TRÚC:

Trẻ bị lệch phát triển ngay từ trong thai kỳ hoặc lúc sinh do **bộ não hoặc gene có bất thường cấu trúc.**

2. GỐC CHỨC NĂNG THẦN KINH - CẢM GIÁC

Cấu trúc não vẫn bình thường, **nhưng các kết nối thần kinh giữa các vùng hoạt động sai hoặc yếu**

3. GỐC QUAN HỆ - GẮN BÓ

Trẻ **thiếu tương tác người thật** ở thời điểm vàng phát triển

4. GỐC MÔI TRƯỜNG - GIAO TIẾP:

Trẻ bị ảnh hưởng bởi cách nuôi - cách dạy - điều kiện sống

5. GỐC TÂM LÝ - CẢM XÚC: Trẻ chịu sang chấn, lo âu, tổn thương nội tâm sớm. Loại này rất dễ bị chẩn đoán nhầm là tự kỷ, chậm nói, ADHD…Nhưng thực chất là tổn thương cảm xúc

Hệ thống KVP

2. GỐC CHỨC NĂNG THẦN KINH - CẢM GIÁC

Cấu trúc não vẫn bình thường, **nhưng các kết nối thần kinh giữa các vùng hoạt động sai hoặc yếu**

KHI HS RƠI VÀO DẠNG NÀY, THƯỜNG CÓ NHỮNG BIỂU HIỆN SAU:

1. Khó duy trì chú ý
- Ngồi minh họa vài phút rồi mất tập trung.
- Dễ bị phân tâm bởi tiếng động nhỏ hoặc vật chuyển động.

2. Phản ứng cảm giác bất thường
- **Nhạy quá mức** (sợ tiếng lớn, chói mắt, không thích chạm).
- Hoặc **kém cảm giác** (thích đập, chạy, xoay, chồm người, nhún nhảy).

3. Khó điều hòa cảm xúc
- Dễ cáu, dễ kích thích, đổi trạng thái nhanh.
- Khó tự trấn tĩnh sau khi bị kích hoạt cảm giác.

4. Khó hiểu và xử lý thông tin
- Nghe nhưng không kịp "giải mã" yêu cầu.
- Phản ứng chậm, hoặc không phản ứng khi được gọi.

5. Hành vi lặp lại/ tìm kiếm cảm giác
- Vặn ngón tay, xoay bút, rung chân.
- Đi lại nhiều, đứng lên – ngồi xuống liên tục.

6. Khả năng thực hiện chuỗi hành động kém
- Làm được từng bước đơn nhưng làm 2–3 bước thì rối.
- Quên nhiệm vụ vừa được giao.

7. Giao tiếp – tương tác bị ảnh hưởng
- Chậm phản hồi, trả lời không đúng trọng tâm.
- Ít nhìn vào người nói.

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG
ĐẾN VIỆC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HOÀ NHẬP

LƯU Ý:

Tổ chức
01 phòng hỗ
trợ giáo dục
hoặc 1 góc
hỗ trợ giáo dục

**Nguyên tắc đảm bảo
tính phù hợp và tính đặc thù**

**Yếu tố nào quan
trọng nhất ?**



Hệ thống KVP

THÁCH THỨC VÀ ÁP LỰC

Hiện trạng trong lớp học hòa nhập MẦM NON

Vấn đề thực tế:

+ Trẻ **la hét, chạy nhảy, không ngồi yên** trong giờ.

+ Giáo viên **không thể triển khai bài giảng** theo kế hoạch.

+ **Chương trình MẦM NON** vẫn phải đảm bảo tiến độ.

Hệ quả: GV **áp lực**, trẻ **không tiến bộ**, môi trường học tập **bị ảnh hưởng**.



LÝ DO CẦN XEM XÉT: HS CHƯA CÓ "TIỀN ĐỀ HỌC TẬP

- Trẻ **chưa có hành vi nền tảng** (ngồi, chú ý, chờ lượt).
- Bài học đưa ra **vượt quá năng lực hiện tại**.
- Lớp học **không có cấu trúc hỗ trợ hành vi**

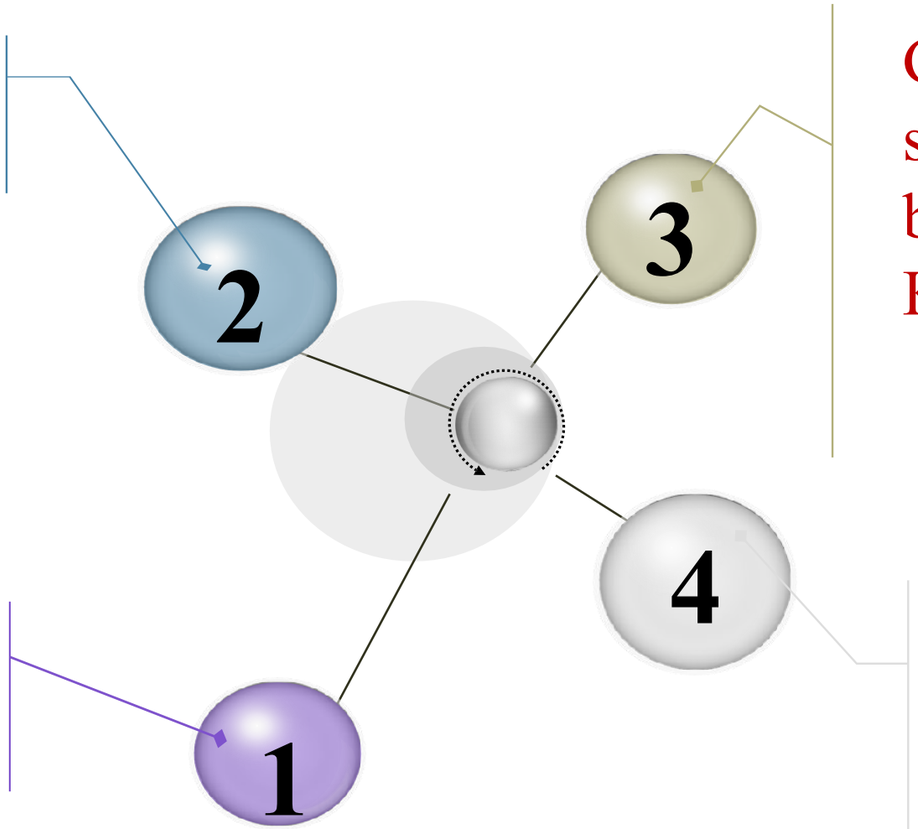
Hệ thống KVP

THÁCH THỨC VÀ ÁP LỰC

Hiện trạng trong lớp học hòa nhập MẦM NON

Giáo viên CHƯA biết các hồ sơ liên quan đến HS khuyết tật học hoà nhập

Giáo viên CHƯA HỌC cách sàng lọc, đánh giá, tư vấn ban đầu, XÂY DỰNG KHGCDN VÀ tổ chức DẠY



Khi phân công, giáo viên THIẾU kiến thức cơ bản về việc trẻ khuyết tật. BGH CHƯA BIẾT RÕ cách hướng dẫn PHHS làm giấy KT

Thiếu kết nối VỚI NHỮNG ĐƠN VỊ HỖ TRỢ

Hệ thống KVP

Lỗi Sai Phổ Biến Nhất

Cố gắng dạy kiến thứckhi trẻ **chưa có khả năng tham gia** (chưa có nền tảng **hành vi/nhận thức** tối thiểu).

Ví dụ: Yêu cầu trẻ tham gia hoạt động khi trẻ chưa thể ngồi yên tại bàn học 5 phút.

=> Hành vi tham gia lớp học ***(Ngồi đúng vị trí; Duy trì chú ý; Tuân theo tín hiệu lớp; Làm theo yêu cầu 1 bước; Chờ đến lượt; Chuyển đổi hoạt động trơn tru; Sử dụng vật liệu học tập đúng cách (không nghịch phá)*** **là tiền đề của học tập**. Nếu nền tảng này chưa vững, mọi nỗ lực dạy kiến thức đều lãng phí.



Nhắc lại: Nền tảng Hành vi quan trọng hơn **Kiến thức Học thuật** ở giai đoạn hòa nhập ban đầu.

QUY TRÌNH VÀNG CHO MỌI TIẾT HỌC HÒA NHẬP:

1 **Điều hòa cảm giác** → 2 **Ổn định hành vi** → 3 Dạy kỹ năng đặc thù → 4 Dạy kiến thức.

Nếu bỏ qua bước 1 và 2, thì bài học dù hay đến đâu, trẻ cũng không vào được.

Nếu bỏ qua bước 3 thì khó dạy bước 4

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN







Hệ thống KVP

TẬP HUẤN

CÔNG TÁC HỖ TRỢ TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC HÒA NHẬP

PHẦN 2

KHÁI NIỆM VÀ VẤN ĐỀ CHUNG

(30 phút trình bày)



CÁC KHÁI NIỆM TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ



Giáo dục Hòa nhập

Tạo điều kiện học tập chung cho mọi học sinh, điều chỉnh phương pháp và môi trường khi cần thiết để đáp ứng nhu cầu cá nhân.



Can thiệp Sớm

Các hoạt động hỗ trợ có mục tiêu cho trẻ từ 0–6 tuổi có nguy cơ hoặc đã được xác định chậm phát triển, nhằm tối đa hóa tiềm năng.



Kế hoạch Giáo dục Cá nhân

Chương trình giáo dục riêng biệt được thiết kế dựa trên nhu cầu, mức độ chức năng và mục tiêu phát triển cụ thể của **từng trẻ khuyết tật**.



Hỗ trợ Đa tầng

Hệ thống hỗ trợ được phân cấp thành 3 tầng:
Tầng 1 (Phổ quát) cho tất cả;
Tầng 2 (Mục tiêu) cho nhóm nhỏ;
Tầng 3 (Chuyên sâu) cho cá nhân.

Hệ thống KVP

CÁC KHÁI NIỆM TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ

Trẻ có nguy cơ khuyết tật

Những trẻ có dấu hiệu chậm phát triển ở một hoặc nhiều lĩnh vực: **ngôn ngữ, vận động, nhận thức, hành vi - cảm xúc** (lặp hành động, không giao tiếp, dễ cáu gắt).

Lưu ý: Không khẳng định "khuyết tật", mà dùng **"nguy cơ phát triển chậm"**. Giáo viên phát hiện sớm, ghi nhận, báo cáo, phối hợp hỗ trợ - không tự chẩn đoán.

Nhận diện sớm

Phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường về **thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, cảm xúc – xã hội** trước 5 tuổi, đặc biệt 0-3 tuổi - giai đoạn vàng não bộ phát triển.

Ý nghĩa: Giúp trẻ can thiệp kịp thời, phát huy tiềm năng; giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy; gia đình đồng hành sớm.

Ví dụ: Trẻ 3 tuổi chưa nói câu 2 từ – báo phụ huynh và theo dõi 1-2 tuần.

Hệ thống KVP

LỢI ÍCH CỦA CAN THIỆP SỚM

1

Tăng khả năng phát triển ngôn ngữ, nhận thức

Não bộ trẻ linh hoạt, dễ học và bắt chước. Kích thích giao tiếp, nghe-nói-hiểu sớm; cải thiện chú ý, ghi nhớ, tư duy.

Ví dụ: Trẻ 2 tuổi chưa nói – qua trò chơi phát âm, hát; 3-6 tháng, trẻ nói từ đơn và hiểu chỉ dẫn.

2

Giảm mức độ khuyết tật khi vào tiểu học

Tiến bộ nhanh, giảm chậm nói/hiểu, hòa nhập. Trẻ tự tin, ít phụ thuộc, theo kịp chương trình. Giảm áp lực giáo viên và gia đình.

Ví dụ: Nghiên cứu Trung tâm: Trẻ tự kỷ can thiệp trước 4 tuổi hòa nhập gấp đôi so với sau 6 tuổi.

3

Hỗ trợ gia đình và nhà trường phối hợp

Phụ huynh hiểu con, không hoang mang; mục tiêu chung thống nhất. Tạo môi trường hỗ trợ nhất quán.

Ví dụ: Cùng dạy "chào cô, chào mẹ" mỗi sáng - sau 2 tuần, trẻ hình thành phản xạ giao tiếp tự nhiên.

Hệ thống KVP

CÁC NHÓM KHUYẾT TẬT THƯỜNG GẶP Ở MẦM NON

Tự Kỷ

Khó khăn giao tiếp xã hội: Không giao tiếp mắt, không đáp lại khi gọi tên.

Hành vi lặp lại/hạn chế: Thích chơi một mình, lặp hành vi (xoay đồ vật).

Minh họa: Trẻ quay mặt, nhìn đồ chơi (thay vì giao tiếp).

Khuyết tật Trí Tuệ

Khó khăn nhận thức: Hiểu chậm, nói chậm, ghi nhớ và tập trung yếu.

Khó khăn chức năng: Khó làm theo hướng dẫn, khả năng tự phục vụ yếu.

Minh họa: Trẻ cần cầm tay hướng dẫn từng bước.

Rối Loạn Ngôn Ngữ

Ngôn ngữ kém: Ít nói, phát âm sai, **không tạo câu** hoàn chỉnh theo độ tuổi.

Diễn đạt/Hiểu kém: Dùng **cử chỉ, ra hiệu thay nói** (khó khăn khi hiểu lời dặn dài).

Minh họa: Trẻ **ra hiệu thay nói** (dùng hành động, cử chỉ để giao tiếp).

Tăng động

Giảm chú ý: Khó tập trung, hay quên, dễ bị phân tâm.

Tăng động: Khó ngồi yên, chạy nhảy, nói nhiều.

Bốc đồng: Ngắt lời, chen ngang, khó chờ.

Minh họa: Đứng dậy đi lại trong giờ học, liên tục nghịch đồ vật.

Quan sát, ghi nhận – không kết luận; trao đổi chuyên môn để hỗ trợ phù hợp.

Hệ thống KVP

5 LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN – DẠNG RỐI LOẠN

Lĩnh Vực	Dạng	Dấu hiệu GVMN quan sát (Biểu hiện trong lớp)
1. Ngôn ngữ và Giao tiếp	Rối loạn Ngôn ngữ, Tự kỷ	**Nói:** Trẻ ít nói/không nói, chỉ nói câu 2-3 từ khi đã 5 tuổi, hay nói lặp, nói không đúng ngữ cảnh.
		Hiểu: Khó khăn khi làm theo hướng dẫn (đặc biệt là hướng dẫn dài 2 bước trở lên).
2. Tình cảm Xã hội	Tự kỷ; Rối loạn gắn bó	**Tương tác:** Không giao tiếp mắt, thích chơi một mình, không chia sẻ, khó khăn khi nhường nhịn.
		Hành vi: Dễ cáu giận, dễ căng thẳng khi chuyển hoạt động, hay đòi hỏi.
3. Nhận thức và tập trung	Khuyết tật Trí tuệ, Tăng động	**Tập trung:** Khó khăn khi tập trung quá 5 phút vào hoạt động chung.
		Học tập: Hiểu chậm, khó nhận biết khái niệm cơ bản (màu, hình, số lượng nhỏ).
4. Thể chất và vận động	Rối loạn Vận động, Bại não, Hội chứng Down	**Vận động thô:** Chậm đi, chạy dễ vấp ngã, khó leo trèo.
		Vận động tinh: Khó khăn khi cầm bút/cầm kéo, cài cúc áo, xỏ giày.
5. Cảm giác và hành vi lặp	Tự kỷ; RL Xử lý Cảm giác	**Cảm giác: Quá nhạy cảm** với tiếng ồn hoặc chất liệu (cát, hồ dán).
		Hành vi lặp: Thường xuyên xếp đồ chơi thành hàng dài, xoay đồ vật liên tục.

Hệ thống KVP

VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

Quan sát thường xuyên → Phát hiện sớm

Theo dõi trẻ trong mọi hoạt động (học, ăn, chơi, ngủ) để nhận biết hành vi khác thường hoặc biểu hiện lặp lại.

Ghi chép - báo cáo - phối hợp

Trao đổi nhẹ nhàng với phụ huynh về dấu hiệu; phối hợp chuyên viên, ban giám hiệu. Không tự kết luận, chỉ nêu "dấu hiệu chậm phát triển".

Tạo môi trường hòa nhập – Linh hoạt

Bố trí chỗ ngồi thuận lợi (gần cô, tránh ồn); giảm yêu cầu, tăng thực hành; khuyến khích bạn giúp đỡ, chơi cùng.

Không phân biệt đối xử

Không nhìn khiếm khuyết của trẻ

Truyền tình yêu thương đến trẻ

Hệ thống KVP

VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM CHO NHÀ TRƯỜNG



1. Quản lý nguồn vào

(nhận HS, đánh giá ban đầu, sàng lọc, tư vấn, xếp lớp)



2. Quản lý nguồn đang học

(những điều giáo viên dạy không dạy phải biết, giáo viên hiểu)



3. Quản lý nguồn ra

(sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội)

Hệ thống KVP

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

	Mục	Nội dung (tham khảo VB đính kèm)
HỒ SƠ LƯU TRỮ HỌC SINH KHUYẾT TẬT	**Yêu cầu**	Hồ sơ cần lưu trữ **đầy đủ** để quản lý, đánh giá và thanh toán phụ cấp.
	Các văn bản BẮT BUỘC	1. Quyết định phân công giáo viên dạy 2. Giấy xác nhận khuyết tật (Bản sao UBND xã cấp). 3. Biên bản xác định khả năng nhu cầu _(theo mẫu) 4. Phiếu khảo sát (theo từng dạng tật) _(theo mẫu) 5. Kế hoạch KHGDCN _(theo mẫu) 6. Các bài kiểm tra, đánh giá có điều chỉnh.

	Mục	Nội dung (tham khảo VB đính kèm)
CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI: ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN	**1. Đối tượng**	**GV** được phân công **trực tiếp giảng dạy** người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập tại lớp học.
	2. Điều kiện BẮT BUỘC	GV **CHỈ ĐƯỢC HƯỞNG** phụ cấp đối với những hoạt động giáo dục **PHẢI LẬP KHGDCN** (có điều chỉnh nội dung, phương pháp, đánh giá).
	3. Trường hợp loại trừ	Khuyết tật thể chất **nhưng không lập KHGDCN** (do năng lực học tập bình thường) thì **KHÔNG ĐƯỢC HƯỞNG** phụ cấp.

Hệ thống KVP

TẬP HUẤN
CÔNG TÁC HỖ TRỢ TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC HÒA NHẬP

PHẦN 3
QUY TRÌNH QUẢN LÝ HSKT HỌC HÒA NHẬP

(90 phút trình bày)

Trình bày Quy trình 6 Bước thực hiện
Giáo dục hòa nhập chuyên nghiệp, từ nhận diện đến đánh giá và phối hợp liên ngành.
Đây là kim chỉ nam cho giáo viên dạy hòa nhập



TÌNH HUỐNG Là giáo viên, cô sẽ làm gì đầu tiên?”

TÌNH HUỐNG: HỌC SINH CÓ GIẤY KHUYẾT TẬT

Thông tin học sinh

- **Họ và tên:** Nguyễn Văn B.
- **Tuổi:** 5 tuổi
- **Giấy XNKT:** Đã có (KTTT, Mức độ: Nhẹ).
- **Đặc điểm tại lớp:**
  + ***Ngôn ngữ:*** *Chỉ nói được câu đơn 2-3 từ, khó hiểu lệnh phức tạp (hơn 2 hành động liên tiếp).*
  + ***Nhận thức:*** *Khó tập trung vào hoạt động chung quá 5 phút; không nhận biết được số*
  + ***Xã hội:*** *Gặp khó khăn khi chơi nhóm; thường ngồi một chỗ quan sát hoặc đập đồ vật nhẹ khi bị căng thẳng.*

❓ **Tình huống đặt ra:** Cô cần làm gì **ngay lập tức** và những **hành động tiếp theo** để đảm bảo quá trình học tập hòa nhập của cháu B. hiệu quả và đúng quy trình?

TÌNH HUỐNG: HỌC SINH CÓ DẤU HIỆU KHÁC BIỆT

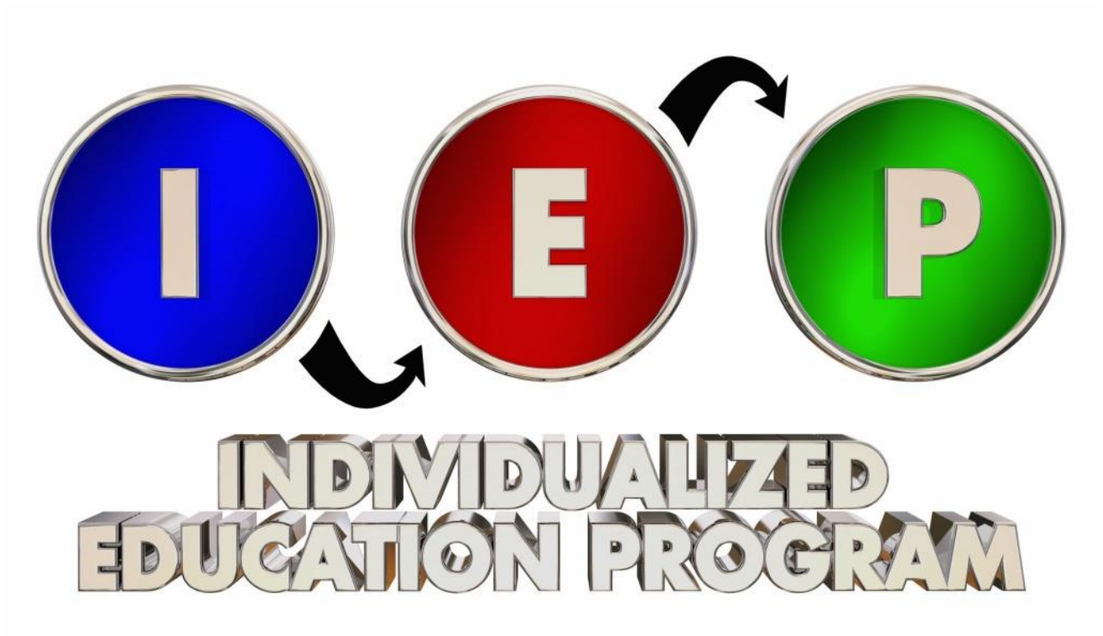
Thông tin học sinh

- **Họ và tên:** Trần Thị M.
- **Tuổi:** 4 tuổi (Lớp Mẫu giáo nhỡ).
- **Giấy XNKT: CHƯA CÓ.**
- **Dấu hiệu quan sát được:**
  + ***Tương tác:*** *Rất ít giao tiếp bằng mắt (chỉ nhìn trong 1/10 lần cô gọi tên).*
  + ***Ngôn ngữ:*** *Hầu như không dùng ngôn ngữ để giao tiếp mong muốn (chỉ kéo tay cô hoặc khóc).*
  + ***Hành vi/Chơi:*** *Thường xuyên xếp đồ chơi thành hàng dài hoặc quay bánh xe ô tô liên tục. Không tham gia chơi tưởng tượng (búp bê, nấu ăn). Rất khó khăn khi chuyển hoạt động.*

❓ **Tình huống đặt ra: c**ô cần làm gì **ngay lập tức** và những **hành động tiếp theo** để xác định mức độ cần can thiệp sớm cho cháu M.?

Hệ thống KVP

QUY TRÌNH 6 BƯỚC CỦA GV DẠY HÒA NHẬP





(1) Thu thập thông tin → **(2)** Đánh giá theo mẫu → **(3)** Lập biên bản xác nhận khả năng nhu cầu theo mẫu→ **(4)** Lập KHGDCN (tích hợp CTMN + KNĐT) → **(5)** Tổ chức dạy (theo KHGDCN có phân hoá, can thiệp đặc thù, điều chỉnh hỗ trợ) → **(6)** Đánh giá lại

Hệ thống KVP

NHỮNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN LIÊN QUAN HS CÓ GIẤY XÁC NHẬN KT

Đối tượng	Mục tiêu	Hoạt động thực hiện
A. Trẻ ĐÃ CÓ Giấy XNKT (Học sinh Khuyết tật)	**Xác định mức độ ảnh hưởng** của khuyết tật đến việc học tập và sinh hoạt hàng ngày của trẻ tại trường.	**BƯỚC 1: Thu thập Dữ liệu và Đánh giá Khả năng** - *Thu thập Hồ sơ:* Lấy bản sao Giấy XNKT (do UBND cấp xã/phường cấp), Giấy khám bệnh, Thông tin học tập cũ và các Báo cáo/Kế hoạch giáo dục đã từng có - *Đánh giá Chức năng:* GV dùng phiếu đánh giá ứng với dạng tật để xác định khả năng và nhu cầu hiện tại của trẻ tại trường *(theo mẫu)* - *Họp Phụ huynh:* tập trung vào giải pháp và hành vi tại nhà **BƯỚC 2: Họp Hội đồng & Lập Kế hoạch Chính thức** - *Họp Hội đồng:* ghi biên bản (theo mẫu) về những lĩnh vực cần hỗ trợ ưu tiên để đặt mục tiêu KHGDCN - Xây dựng KHGDCN mới với mục tiêu cụ thể, rõ ràng và đo lường được - *Phụ huynh ký:* xác nhận để văn bản có hiệu lực pháp lý (Hoàn tất cam kết). **BƯỚC 3: Thực hiện Giảng dạy & Đánh giá Định kỳ** - *Điều chỉnh giảng dạy:* Thực hiện điều chỉnh mục tiêu và nội dung theo KHGDCN. - *Áp dụng hỗ trợ:* Áp dụng các phương pháp hỗ trợ đã thống nhất - *Đánh giá định kỳ:* Theo dõi, ghi chép tiến độ và điều chỉnh lại KHGDCN nếu trẻ đạt mục tiêu sớm hoặc gặp khó khăn kéo dài.

Hệ thống KVP

NHỮNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN LIÊN QUAN HS KHÔNG CÓ GIẤY XÁC NHẬN KT

Đối tượng	Mục tiêu	Hoạt động thực hiện
B. Trẻ có Dấu hiệu Khiếm khuyết (Chưa có giấy XNKT)	**Xác định rõ ràng** các lĩnh vực chậm phát triển và mức độ cần can thiệp sớm.	**Bước 1: Sàng lọc & Ghi nhận** 1. Dùng sổ tay hoặc bảng quan sát để ghi chép lại các hành vi và kỹ năng trẻ chưa đạt mốc so với trẻ cùng tuổi. 2. Ghi chép bằng số (định lượng) như: *Trong 10 lần cô gọi, cháu chỉ quay lại 1 lần* 3. So sánh với mốc phát triển theo chương trình GDMN hoặc phiếu đánh giá đầu năm. **Bước 2: Báo cáo & Xin ý kiến** 1. Chuẩn bị các ghi chép ở Bước 1. 2. Trình bày kết quả sàng lọc (bằng chứng) lên Ban Giám hiệu và Hội đồng Hỗ trợ Giáo dục Hòa nhập của trường. 3. Xin ý kiến CM để có biện pháp can thiệp sớm, phù hợp ngay trong lớp **Bước 3: Gặp gỡ và khuyến nghị** 1. Gặp riêng phụ huynh, tuyệt đối tránh dán nhãn hay dùng từ ngữ y khoa. 2. Chỉ trình bày các bằng chứng cụ thể từ Bước 1. 3. Khuyến nghị phụ huynh đưa trẻ đi khám chuyên khoa để làm Giấy XNKT. (Mục đích: Giúp trẻ có chế độ và trường có cơ sở lập KHGDCN chính thức sau này).

Hệ thống KVP

CÁCH TIẾP CẬN TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ (CHẨN ĐOÁN)

CHẨN ĐOÁN THEO CHỨC NĂNG (ICF)

(Functional Diagnosis – Dựa trên khung ICF của WHO)

Xác định các khó khăn trong chức năng, hoạt động và tham gia, từ đó xây dựng kế hoạch can thiệp phù hợp *(chọn đúng điểm bắt đầu can thiệp)*

Nhìn trẻ không chỉ qua khuyết tật, mà theo 4 trục chính:

1. **Chức năng cơ thể** (vận động, cảm giác, ngôn ngữ…)
2. **Hoạt động - Tham gia** (học, chơi, tương tác…)
3. **Yếu tố môi trường** (người lớn, lớp học, đồ dùng…)
4. **Yếu tố cá nhân** (sở thích, khí chất, ngôn ngữ…)

Hệ thống KVP

QUY TRÌNH KHUYẾN NGHỊ ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU

Trường mầm non nên áp dụng quy trình kết hợp như sau:

1. **Sàng lọc đại trà:** Sử dụng **ASQ-3** để sàng lọc nhanh tất cả trẻ em (đặc biệt trong độ tuổi từ 1 đến 66 tháng tuổi) nhằm xác định những trẻ rơi vào **"vùng nguy hiểm"** (nguy cơ chậm phát triển).

2. **Đánh giá chuyên sâu ban đầu:** Đối với những trẻ có kết quả ASQ-3 ở vùng nguy cơ hoặc trẻ có dấu hiệu nghi ngờ, giáo viên tiếp tục thực hiện:

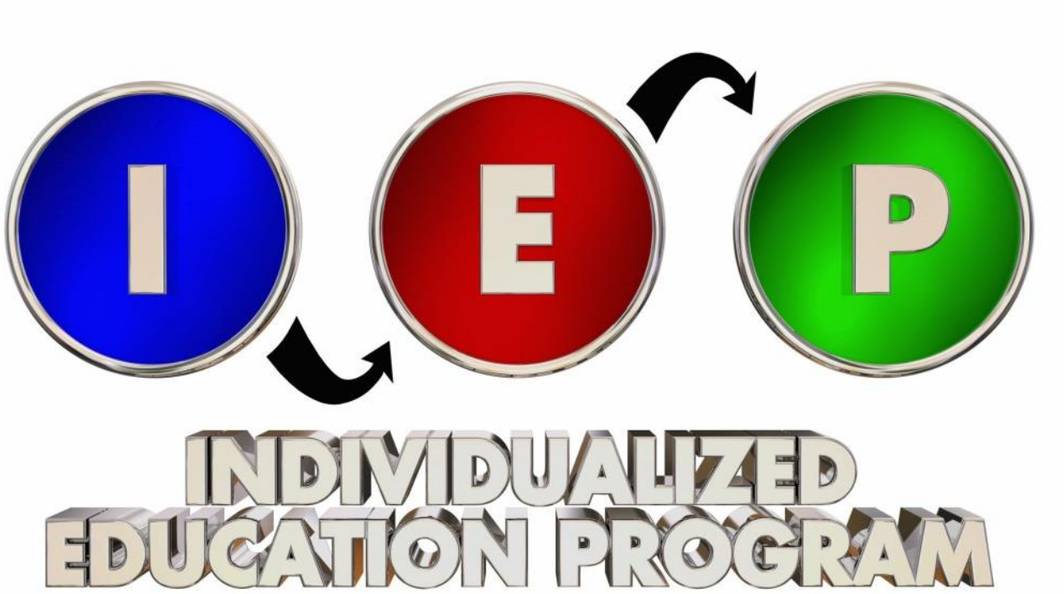
- **Phỏng vấn phụ huynh chi tiết** bằng bảng hỏi theo **5 lĩnh vực phát triển**.

- **Quan sát tại lớp** và **Phân tích chức năng** dựa trên **Khung ICF**.

- **Chuyển tuyến:** Dựa trên kết quả ASQ-3 và dữ liệu thực tế từ KVP/ICF, giáo viên báo cáo nhà trường để đề nghị chuyển trẻ đi **đánh giá chuyên môn** tại các Trung tâm Hỗ trợ GDHN hoặc cơ sở y tế chuyên biệt (chẩn đoán chính thức).



THỰC TẾ LÀM SAO



(1) Thu thập thông tin → **(2)** Đánh giá theo mẫu → **(3)** Lập biên bản xác nhận khả năng nhu cầu theo mẫu→ **(4)** Lập KHGDCN (tích hợp CTMN + KNĐT) → **(5)** Tổ chức dạy (theo KHGDCN có phân hoá, can thiệp đặc thù, điều chỉnh hỗ trợ) → **(6)** Đánh giá lại

Hệ thống KVP



MẪU PHIẾU TÌM HIỂU KHẢ NĂNG NHU CẦU TRẺ KHUYẾT TẬT NGÔN NGỮ (0-6 TUỔI)

A. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên trẻ: .....

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Ngày sinh: ..... / ..... / ..... Tuổi: .....

Thời điểm phát hiện khuyết tật: .....

Nguyên nhân (nếu biết): .....

Người cung cấp thông tin: ☐ Phụ huynh ☐ Giáo viên ☐ Nhân viên y tế ☐ Khác .....

Tình trạng học tập: ☐ Đang học tại trường ☐ Tạm nghỉ ☐ Chưa đến trường

Giấy xác nhận khuyết tật: ☐ Có ☐ Không

Địa chỉ: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Hệ thống KVP



MẪU PHIẾU TÌM HIỂU KHẢ NĂNG NHU CẦU TRẺ KHUYẾT TẬT NGÔN NGỮ (0-6 TUỔI)

B. KHẢO SÁT KHẢ NĂNG – NHU CẦU

1. Cơ quan và vận động phát âm

Nội dung	Bình thường	Có khó khăn	Mô tả / ghi chú
Hình thái môi, hàm, lưỡi	☐		
Sứt môi / hở vòm miệng	☐ Không ☐ Có		
Đã phẫu thuật sửa chữa	☐ Có ☐ Chưa		
Ngạc mềm, lưỡi gà	☐ Bình thường ☐ Không bình thường		

2. Vận động cấu âm (quan sát qua trò chơi, bắt chước, nói)

Hành động	Làm được	Khó khăn	Không làm được
Thổi mạnh (ngắt hơi)	☐	☐	☐
Thổi đều	☐	☐	☐
Há miệng	☐	☐	☐
Chúm môi / Doãn môi	☐	☐	☐
Thè lưỡi	☐	☐	☐
Đưa lưỡi sang hai bên	☐	☐	☐
Đưa lưỡi lên / xuống	☐	☐	☐

Hệ thống KVP



MẪU PHIẾU TÌM HIỂU KHẢ NĂNG NHU CẦU TRẺ KHUYẾT TẬT NGÔN NGỮ (0-6 TUỔI)

3. Khả năng phát âm (đánh giá sơ bộ qua 1 số từ quen thuộc)

(*Có thể mở rộng thêm các từ trong sinh hoạt hàng ngày, đồ vật, con vật quen thuộc.*)

Từ thử	Đúng	Sai / phát âm thành gì	Từ thử	Đúng	Sai / phát âm thành gì
1. Bò	☐		6. Nơ	☐	
2. Ve	☐		7. Thư	☐	
3. Dế	☐		8. Ô tô	☐	
4. Phố	☐		9. Xe lu	☐	
5. Đá	☐		10. Mía	☐	

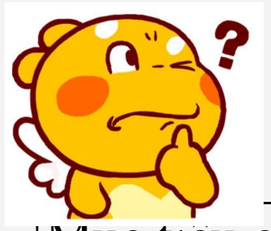
4. Giọng nói

☐ Bình thường ☐ Khàn ☐ Thé ☐ Giọng mũi ☐ Không có giọng

5. Độ lưu loát và hình thức nói

☐ Bình thường ☐ Nói ngắt quãng / từng tiếng
☐ Nói lắp ☐ Nói khó ☐ Không nói được
☐ Chỉ dùng cử chỉ, nét mặt để giao tiếp

Hệ thống KVP



MẪU PHIẾU TÌM HIỂU KHẢ NĂNG NHU CẦU TRẺ KHUYẾT TẬT NGÔN NGỮ (0-6 TUỔI)

6. Hiểu và sử dụng ngôn ngữ

Mục tiêu quan sát	Bình thường	Có khó khăn	Mô tả
Hiểu lời nói đơn giản (“lại đây”, “ngồi xuống”, “lấy đồ chơi”)	☐	☐	
Hiểu câu dài / mệnh lệnh 2–3 bước	☐	☐	
Gọi tên sự vật / hình ảnh quen thuộc	☐	☐	
Trả lời được câu hỏi đơn giản (cái gì, ai, đâu)	☐	☐	
Biểu đạt nhu cầu bằng lời nói	☐	☐	
Sử dụng câu có 2–3 từ	☐	☐	
Kể lại sự việc ngắn (bằng lời hoặc hình ảnh)	☐	☐	

7. Nhận thức – cảm xúc – xã hội (quan sát tổng thể)

Lĩnh vực	Bình thường	Có khó khăn	Ghi chú
Nhận thức chung	☐	☐	
Chú ý, bắt chước, ghi nhớ	☐	☐	
Biểu lộ cảm xúc, tương tác với cô/bạn	☐	☐	
Hành vi – tính cách	☐	☐	

8. Can thiệp – hỗ trợ hiện có

☐ Chưa được can thiệp sớm

☐ Đã/Đang can thiệp ngôn ngữ – trị liệu tại: .....

☐ Có sử dụng thiết bị hỗ trợ (bộ phát âm, máy trợ thính, v.v.): .....

Hệ thống KVP



MẪU PHIẾU TÌM HIỂU KHẢ NĂNG NHU CẦU TRẺ KHUYẾT TẬT NGÔN NGỮ (0-6 TUỔI)

C. KẾT LUẬN – NHẬN XÉT

1. Khả năng chung của trẻ:

2. Điểm mạnh của trẻ:

Nhận thức: .....

Ngôn ngữ – giao tiếp: .....

Tình cảm, kỹ năng xã hội: .....

Kỹ năng tự phục vụ: .....

Thể chất – vận động: .....

Năng khiếu / sở thích: .....

3. Hạn chế của trẻ:

4. Mức độ khó khăn về ngôn ngữ:

☐ Nhẹ ☐ Trung bình ☐ Nặng ☐ Rất nặng

5. Nhu cầu hỗ trợ / can thiệp:

☐ Trị liệu ngôn ngữ ☐ Giáo dục hòa nhập ☐ Hỗ trợ tại gia đình

☐ Thiết bị hỗ trợ nghe – nói ☐ Khác: .....

Nhu cầu cụ thể:.....

..., ngày ..... tháng ..... năm 20...

Tất cả giáo viên khảo sát

Hệ thống KVP



MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG NHU CẦU

Thời gian: …… giờ ……, ngày …… tháng …… năm ……

Địa điểm: ……

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Ông/Bà: …… – Hiệu trưởng (Chủ trì cuộc họp);

Ông/Bà: …… – Giáo viên dạy trực tiếp trẻ;

Ông/Bà: …… – Giáo viên bộ môn/chuyên biệt (nếu có);

Ông/Bà: …… – Cán bộ y tế trường (nếu có);

Ông/Bà: …… – Đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Phụ huynh (người trực tiếp nuôi dạy trẻ): ……;

Họ và tên trẻ: ……;

Ngày sinh: ……/……./…… Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Mục đích: Tiến hành đánh giá khả năng và nhu cầu hiện tại của trẻ nhằm xây dựng KHGDCN cho năm học….

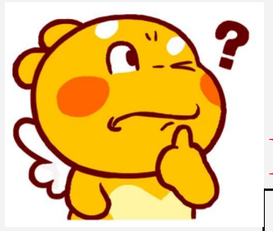
2. Phương pháp khảo sát và đánh giá:

Phỏng vấn, trao đổi với trẻ và cha/mẹ/Quan sát trực tiếp trong sinh hoạt và học tập.

Sử dụng phiếu đánh giá khả năng – nhu cầu trẻ (đã được lưu trong hồ sơ).

Tổng hợp kết quả theo dõi thực tế tại trường và gia đình.

Hệ thống KVP



MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG NHU CẦU

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG – NHU CẦU CỦA TRẺ

Nội dung tìm hiểu	Khả năng của trẻ (Điểm mạnh)	Nhu cầu cần đáp ứng / hỗ trợ
1. Thể chất – sức khỏe		
- Phát triển thể chất		
- Các giác quan		
- Lao động đơn giản		
2. Ngôn ngữ – giao tiếp		
- Hình thức giao tiếp		
- Vốn từ		
- Phát âm / Nói / Đọc / Viết		
3. Nhận thức		
- Cảm giác – Tri giác		
- Trí nhớ – Tư duy		
- Chú ý – Thực hiện nhiệm vụ		
4. Kỹ năng xã hội – hòa nhập		
- Quan hệ bạn bè		
- Quan hệ tập thể		
- Hành vi – Tính cách		
5. Môi trường giáo dục		
- Gia đình		
- Nhà trường		
- Cộng đồng		

Hệ thống KVP



MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG NHU CẦU

IV. KẾT LUẬN CHUNG

1. Tuổi thực tế của trẻ: …… tuổi
2. Tuổi phát triển (nhận thức): …… tuổi (theo kết quả khảo sát)
3. Nhận xét tổng quát:

- Trẻ còn hạn chế ở các lĩnh vực: ……
- Đặc biệt cần được hỗ trợ trong các mặt: ……..
- Tuy nhiên, trẻ có những điểm mạnh nổi bật ở: ……

4. Hội đồng thống nhất: Cần lập hồ sơ Kế hoạch Giáo dục Cá nhân cho trẻ với các lĩnh vực trọng tâm:

- Vận động (thô; vận động tinh)
- Ngôn ngữ – giao tiếp
- Nhận thức
- Tình cảm xã hội
- Kỹ năng sống
- Kỹ năng xã hội
- Can thiệp hành vi (nếu cần)

V. KẾT THÚC CUỘC HỌP

Cuộc họp kết thúc vào lúc …… giờ …… cùng ngày.

Biên bản được đọc lại cho các thành viên tham dự cùng nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận

Hệ thống KVP



MẪU KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG CỦA HỌC SINH

1. Họ và tên trẻ: Nam ☐ Nữ ☐

2. Ngày tháng năm sinh:……..

3. Học lớp:

4. Giáo viên:……

5. Cha, mẹ/người giám hộ: …… Điện thoại:……..E-mail:……

6. Giấy xác định mức độ khuyết tật số:……

7. Dạng khuyết tật: Mức độ:

8. Điểm mạnh:

***Nguồn thông tin:** ☐ Cha mẹ ☐ Giáo viên ☐ Quan sát ☐ Bạn bè ☐ Công cụ đánh giá

Nhận thức: .....

Ngôn ngữ – giao tiếp: .....

Tình cảm – xã hội: .....

Kỹ năng tự phục vụ: .....

Thể chất – vận động: .....

Nghệ thuật / sáng tạo: .....

9. Hạn chế ***(Các lĩnh vực tương tự nêu trên nếu có)***

Hệ thống KVP



MẪU KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

II. KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH *(Căn cứ biên bản xác nhận khả nang và nhu cầu)*

Hoạt động/Lĩnh vực	Điều chỉnh	Miễn	Chú ý
Thể chất			
Nhận thức			Chương trình GDMN mẫu giáo bé
Ngôn ngữ			Chương trình GDMN mẫu giáo bé
Tình cảm - xã hội			Chương trình GDMN mẫu giáo nhỡ
Thẩm mỹ			

Hệ thống KVP



MẪU KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

C. NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT		
HỌC KỲ 1: TỪ NGÀY……. / ……/ …….. ĐẾN NGÀY ……../ ……../ ……		
I. Phần nội dung giáo dục kỹ năng đặc thù		
Kỹ năng	Học kỳ 1 (Yêu cầu cần đạt)	Học kỳ 2 (Yêu cầu cần đạt)
Kỹ năng đặc thù 1:		
Kỹ năng đặc thù 2:		
Kỹ năng đặc thù 3:		
II. Phần nội dung chi tiết và yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục quy định		
Hoạt động/Lĩnh vực	Học kỳ 1 (Kết quả mong đợi)	Học kỳ 2 (Kết quả mong đợi)
Thể chất		
Nhận thức		
Ngôn ngữ		
Tình cảm - Xã hội		
Thẩm mỹ		
D. Một số lưu ý cần thiết (nếu có)		
E. Xác nhận và Cam kết thực hiện		

Hệ thống KVP



MẪU KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

3. Nhận xét chung về sự tiến bộ của học sinh HKI và điều chỉnh

3.1. Những tiến bộ của học sinh:

- *Các lĩnh vực/ hoạt động giáo dục:*
- *Kỹ năng xã hội:*
- *Kỹ năng Tự phục vụ:*

3.2. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện:

- *Về nội dung:*
- *Về biện pháp, phương pháp và phương tiện thực hiện:*
- *Về hình thức tổ chức:*

……, ngày..... tháng..... năm 20

Hiệu trưởng **Giáo viên và Giáo viên môn học** **Cha / mẹ**

(ký tên, đóng dấu)

Hệ thống KVP

ĐẶT MỤC TIÊU CHO KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN



Nguyên tắc SMART

Mục tiêu phải Cụ thể, Đo lường được, Khả thi, Liên quan và Có thời hạn rõ ràng.



Xác định Mục tiêu

Dựa trên kết quả đánh giá chức năng, ưu tiên những kỹ năng trẻ **cần** và **có thể** học trong thời gian ngắn (Mục tiêu ngắn hạn).



Phối hợp Thống nhất

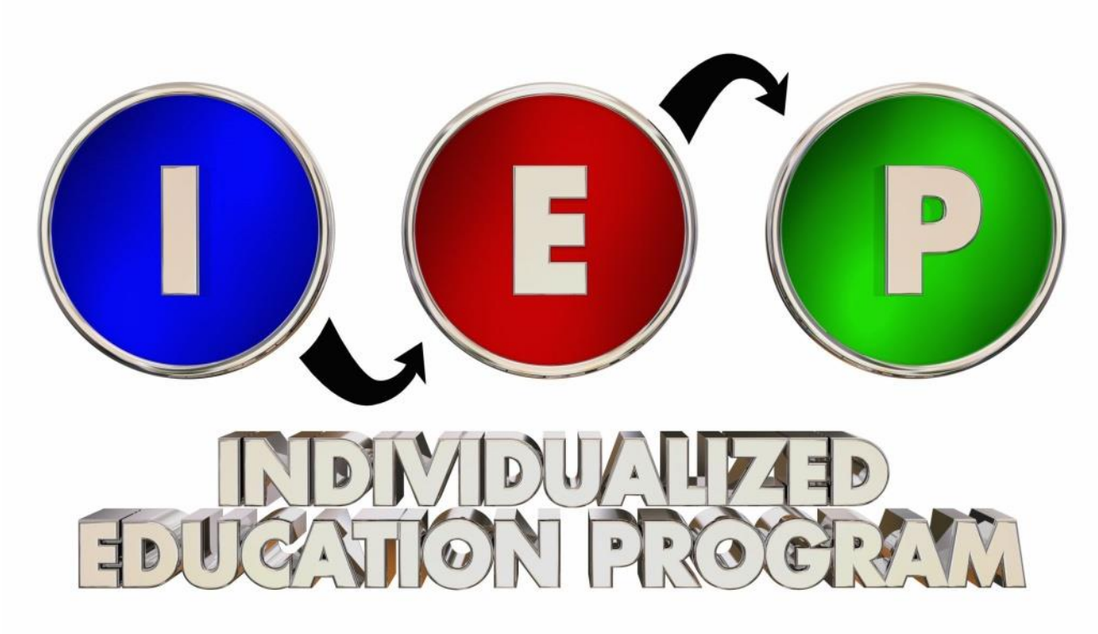
Mục tiêu KHGDCN phải được thống nhất với Phụ huynh và Nhóm hỗ trợ chuyên môn để đảm bảo tính đồng bộ.

Thời gian: …… Trẻ: ……
Sẽ: (Hành vi cụ thể có thể quan sát).....
Mức độ đạt: …… % hoặc ……/…… lần
Khi nào/ở đâu: ……
Hỗ trợ: (nếu có) ……
Phát triển kỹ năng: (lĩnh vực)....

Trong **tháng 10 năm 2025**, trẻ **Minh Khang** sẽ **gọi tên chính xác 5 đồ vật quen thuộc trong lớp** đạt **mức độ 80% (4/5 lần thực hiện đúng** (bàn, ghế, cặp, bút, thước) **khi cô chỉ** tại lớp học

Hệ thống KVP

BẮT ĐẦU LÀM THỬ bước (1) đến (4)





(1) Thu thập thông tin → **(2)** Đánh giá theo mẫu → **(3)** Lập biên bản xác nhận khả năng nhu cầu theo mẫu→ **(4)** Lập KHGDCN (tích hợp CTMN + KNĐT) → **(5)** Tổ chức dạy (theo KHGDCN có phân hoá, can thiệp đặc thù, điều chỉnh hỗ trợ) → **(6)** Đánh giá lại

Hệ thống KVP

Tình huống: Bé Nam, 4 tuổi (Trẻ có Nhu cầu Đặc biệt).
Vấn đề Chính: Nam thường xuyên đứng dậy khỏi chỗ (Kỹ năng NGỒI kém) và chưa làm theo lời cô hướng dẫn.



(1) Thu thập thông tin → **(2)** Đánh giá theo mẫu → **(3)** Lập biên bản xác nhận khả năng nhu cầu theo mẫu→ **(4)** Lập KHGDCN (tích hợp CTMN + KNĐT) → **(5)** Tổ chức dạy (theo KHGDCN có phân hoá, can thiệp đặc thù, điều chỉnh hỗ trợ) → **(6)** Đánh giá lại

Hệ thống KVP

MINH HỌA KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG CỦA HỌC SINH

Họ và tên trẻ: **Nguyễn Nam** Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: **15/03/2021**
Học lớp: **Chồi**
Giáo viên: **[Tên Giáo viên]**
Cha, mẹ/người giám hộ: **[Tên Phụ huynh]** Điện thoại: **[Số điện thoại]** E-mail: **[Email]**
Giấy xác định mức độ khuyết tật số: **[Số]**
Dạng khuyết tật: **Tự kỷ** Mức độ: **Nhẹ/Trung bình**
Điểm mạnh:

- *Nhận thức:* ***Thích khám phá, tò mò với đồ vật mới. Có thể nhận biết một số màu cơ bản.***
- *Ngôn ngữ – giao tiếp:* ***Hiểu được một số câu lệnh đơn giản (Ví dụ: "Lại đây", "Cho cô"). Có thể nói được từ đơn, thỉnh thoảng nói câu 2-3 từ.***
- *Tình cảm – xã hội:* ***Thích chơi một mình, ít tương tác với bạn. Dễ hợp tác khi được khen thưởng.***
- *Kỹ năng tự phục vụ:* ***Tự xúc ăn tốt (còn rơi vãi). Có thể cởi giày/dép.***
- *Thể chất – vận động:* ***Vận động thô tốt (chạy, nhảy, leo trèo).***
- *Nghệ thuật / sáng tạo:* ***Thích tô màu tự do (chưa tô trong khuôn).***

Hạn chế (Các lĩnh vực tương tự nêu trên nếu có):

- ***Thể chất – vận động: Kỹ năng vận động tinh kém (Ví dụ: cầm bút/kéo không đúng cách).***
- ***Ngôn ngữ – giao tiếp:*** *Khó khăn làm theo chuỗi hướng dẫn (2-3 bước). Thiếu giao tiếp bằng mắt.*
- ***Tình cảm – xã hội:*** *Khó duy trì sự chú ý, thường xuyên đứng dậy khỏi chỗ. Không làm theo lời cô hướng dẫn trong các hoạt động chung.*
- ***Kỹ năng tự phục vụ:*** *Chưa tự mặc/cởi quần áo hoàn toàn.*
- ***Kỹ năng NGỒI (độ bền ngồi) kém.***

Hệ thống KVP

II. KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH

Hoạt động/Lĩnh vực	Điều chỉnh	Miễn	Chú ý
Thể chất		x	
Nhận thức	x		Chương trình GDMN mẫu giáo bé
Ngôn ngữ	x		Chương trình GDMN mẫu giáo bé
Tình cảm - xã hội	x		Chương trình GDMN mẫu giáo nhỡ (Cần nâng cao hơn do vấn đề kỹ năng xã hội, nhưng điều chỉnh theo mục tiêu cá nhân)
Thẩm mỹ		x	

Hệ thống KVP

Giải thích: Việc xây dựng KHGDCN là một quá trình **giải quyết vấn đề** dựa trên nguyên tắc **khắc phục hạn chế** và **phát huy điểm mạnh** của trẻ.

Lĩnh vực	**Hạn chế Cốt lõi (Vấn đề)**	**Yêu cầu can thiệp Khẩn cấp**
Ngôn ngữ - Giao tiếp	Khó khăn làm theo **chuỗi hướng dẫn (2-3 bước)**; **Thiếu giao tiếp bằng mắt.**	Cần cải thiện khả năng tiếp nhận và thực hiện mệnh lệnh, cũng như giao tiếp cơ bản.
Tình cảm - Xã hội	Khó duy trì sự chú ý, **thường xuyên đứng dậy khỏi chỗ**; **Không làm theo lời cô hướng dẫn** trong hoạt động chung.	Cần thiết lập **Kỹ năng Nền tảng** để trẻ có thể tham gia học tập (ngồi và nghe).
Thể chất - Vận động	**Kỹ năng NGỒI (độ bền ngồi) kém.**	Cần xây dựng độ bền ngồi có kiểm soát.
Tự phục vụ/Vận động tinh	Kỹ năng vận động tinh kém (cầm bút/kéo không đúng cách).	Cần rèn luyện kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho việc học tập trực tiếp.

Hệ thống KVP

III. NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT (Mục tiêu Học Kỳ 1)

1. Phần nội dung giáo dục kỹ năng đặc thù

Kỹ năng	Học kỳ 1 (Yêu cầu cần đạt)
Kỹ năng đặc thù 1: Duy trì tư thế NGỒI	Học sinh có thể NGỒI tại chỗ trên ghế/thảm/ghế xốp trong giờ học/giờ ăn/giờ chơi liên tục 3 phút khi có tín hiệu hỗ trợ từ cô (trợ giúp bằng lời, chạm tay). (Đạt được 8/10 lần thực hiện)
Kỹ năng đặc thù 2: Thực hiện lời hướng dẫn	Học sinh có thể làm theo một hướng dẫn đơn giản của cô giáo (Ví dụ: "Bỏ rác", "Xếp hình", "Đưa cô") trong hoạt động nhóm mà không cần nhắc lại quá 1 lần. (Đạt được 7/10 lần thực hiện)
Kỹ năng đặc thù 3: Giao tiếp cơ bản	Học sinh có thể chủ động dùng cử chỉ/ánh mắt/lời nói để yêu cầu thứ mình muốn (Ví dụ: muốn chơi, muốn ăn, muốn giúp đỡ) ít nhất 5 lần/ngày trong các tình huống được gợi ý.

Hệ thống KVP

Giải thích: Kỹ năng đặc thù là những **mục tiêu ưu tiên** và **cấp thiết nhất** cần can thiệp để giúp trẻ hòa nhập và tham gia vào môi trường giáo dục.

Vấn đề Cốt lõi	Suy luận Mục tiêu can thiệp	Kỹ năng Đặc thù
Thường xuyên đứng dậy khỏi chỗ và **Kỹ năng NGỒI kém**.	Nếu trẻ không ngồi được, mọi hoạt động học tập sẽ thất bại. Mục tiêu đầu tiên phải là **xây dựng độ bền ngồi có kiểm soát**	**Kỹ năng đặc thù 1: Duy trì tư thế NGỒI.** (Mục tiêu: Ngồi được **3 phút** có hỗ trợ).
"Không làm theo lời cô hướng dẫn" trong hoạt động nhóm.	Hành vi không tuân thủ ngăn cản việc học và quản lý lớp. Cần dạy trẻ **tuân thủ một mệnh lệnh đơn giản** làm bước đệm.	**Kỹ năng đặc thù 2: Thực hiện lời hướng dẫn.** (Mục tiêu: Làm theo **1 hướng dẫn đơn giản** mà không cần nhắc lại quá 1 lần).
"Thiếu giao tiếp bằng mắt" và cần giao tiếp để yêu cầu.	Cần dạy trẻ cách giao tiếp có chức năng để bày tỏ nhu cầu thay vì dùng hành vi không phù hợp.	**Kỹ năng đặc thù 3: Giao tiếp cơ bản.** (Mục tiêu: Chủ động dùng cử chỉ/ánh mắt/lời nói để **yêu cầu**).

Hệ thống KVP

III. NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT (Mục tiêu Học Kỳ 1)

2. Phần nội dung chi tiết và yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục quy định (Điều chỉnh)

Hoạt động/Lĩnh vực	Học kỳ 1 (Kết quả mong đợi)
Thể chất	Vận động thô: Thực hiện được các bài tập vận động cơ bản (Đi, chạy) theo yêu cầu. Vận động tinh: Tập cầm bút sáp màu đúng cách (3 ngón tay) khi vẽ/tô màu.
Nhận thức	Nhận biết và gọi tên được 3 màu sắc và 3 hình dạng cơ bản (tròn, vuông, tam giác) khi được hỏi. Có thể hoàn thành trò chơi ghép hình đơn giản (3-4 miếng).
Ngôn ngữ	Hiểu và thực hiện được các hướng dẫn đơn giản: 1-2 bước (Ví dụ: "Lại đây, ngồi xuống"). Bắt chước/gọi tên được 5-7 đồ vật quen thuộc.
Tình cảm - Xã hội	Duy trì tiếp xúc bằng mắt với người nói chuyện ít nhất 2 giây khi được gọi tên. Hoàn thành hoạt động trong 5 phút khi được hỗ trợ cấu trúc hoạt động.
Thẩm mỹ	Hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc (vỗ tay, lắc lư theo nhịp). Có thể tô màu trong phạm vi trang giấy (chưa cần trong khuôn).

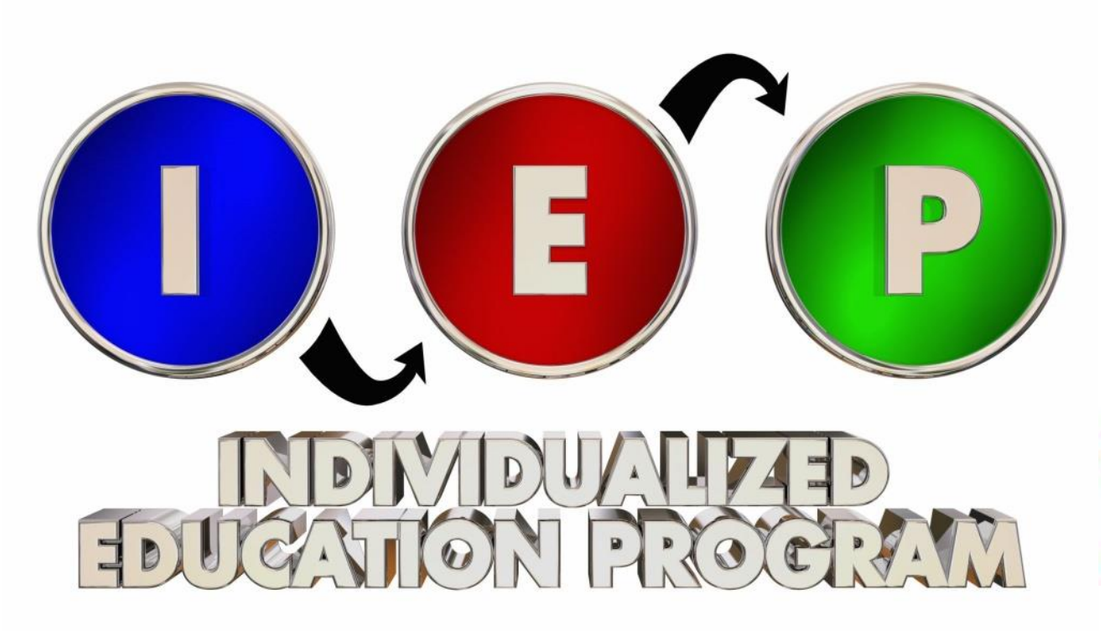
Hệ thống KVP

Giải thích: Đây là việc **điều chỉnh** các mục tiêu của Chương trình Mầm non (GDMN) **xuống mức độ đơn giản hơn** để phù hợp với **mức độ phát triển hiện tại** của trẻ

Lĩnh vực GDMN	Cơ sở từ Điểm mạnh/Hạn chế	Mục tiêu Điều chỉnh HK1 (Kết quả mong đợi)
Thể chất	Điểm mạnh: Vận động thô tốt. Hạn chế: **Vận động tinh kém (cầm bút kém).**	Giữ mục tiêu vận động thô và **tập trung khắc phục** vận động tinh: **Tập cầm bút sáp màu đúng cách (3 ngón tay).**
Nhận thức	Điểm mạnh: Thích khám phá, **nhận biết một số màu cơ bản.** Hạn chế: Cần hoạt động cấu trúc.	Đặt mục tiêu **rõ ràng, đo lường được** dựa trên điểm mạnh: **Nhận biết 3 màu sắc và 3 hình dạng** (tròn, vuông, tam giác).
Ngôn ngữ	Hạn chế: **Khó khăn làm theo chuỗi hướng dẫn (2-3 bước).**	Đặt mục tiêu thấp hơn chương trình chuẩn: Chỉ cần hiểu và thực hiện được các hướng dẫn **1-2 bước** (nhằm hỗ trợ Kỹ năng Đặc thù 2).
Tình cảm - Xã hội	Hạn chế: **Thiếu giao tiếp bằng mắt; khó duy trì chú ý.**	Đặt mục tiêu **hỗ trợ Kỹ năng Đặc thù 1 & 3**: **Duy trì tiếp xúc bằng mắt 2 giây**; **Hoàn thành hoạt động trong 5 phút** (cải thiện độ bền ngồi).
Thẩm mỹ	Điểm mạnh: Thích tô màu tự do.	Phát huy điểm mạnh: Khuyến khích tham gia và **có thể tô màu trong phạm vi trang giấy** (mục tiêu chấp nhận sự chưa hoàn hảo).

Hệ thống KVP

BẮT ĐẦU làm tiếp bước (5)





(1) Thu thập thông tin → **(2)** Đánh giá theo mẫu → **(3)** Lập biên bản xác nhận khả năng nhu cầu theo mẫu→ **(4)** Lập KHGDCN (tích hợp CTMN + kỹ năng đặc thù) → **(5)** Tổ chức dạy (theo KHGDCN có phân hoá, can thiệp đặc thù, điều chỉnh hỗ trợ) → **(6)** Đánh giá lại

Hệ thống KVP

Các Giải Pháp Hỗ Trợ và Phối Hợp

Đảm Bảo Mọi Trẻ Em Đều Thành Công

Phần trình bày này sẽ tập trung vào các giải pháp thiết thực và chiến lược phối hợp hiệu quả để hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt trong môi trường giáo dục hòa nhập.



1 ĐIỀU HÒA CẢM GIÁC

TRẠNG THÁI	ĐẶC ĐIỂM	HỆ THỐNG CẢM GIÁC	HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÒA	LỢI ÍCH CHO TRẺ CÓ NĐĐB)
A. QUÁ CAO (Kích Động / **CẦN LÀM DỊU**	Rối loạn, dễ bùng nổ, chạy nhảy, la hét, quá nhạy cảm, **không thể ngồi yên/chú ý.**	**1. Cảm thụ Bản thể** (Proprioceptive)	**Áp lực sâu:** Cuộn tròn trong chăn (như kén), đắp gối nặng, bóp nhẹ vai/tay trẻ.	Giúp trẻ cảm nhận vị trí cơ thể rõ ràng hơn, giảm bồn chồn, hỗ trợ kỹ năng **Ngồi tại chỗ** (chủ ý).
		2. Tiền Đình (Vestibular)	**Chuyển động chậm:** Đung đưa chậm rãi trên ghế bập bênh, ngồi đu (xích đu) thật chậm, đi chuyển bằng xe đẩy (nếu cần).	Làm dịu hệ thần kinh bằng cách cung cấp thông tin chuyển động ổn định, giảm sự thôi thúc chạy nhảy.
		3. Thị Giác/Thính Giác	**Góc yên tĩnh:** Đưa trẻ đến góc riêng biệt, ánh sáng dịu, đeo tai nghe chống ồn (nếu cần), xem các hình ảnh tĩnh.	Giảm tải thông tin giác quan, giúp trẻ dễ dàng chuyển sự chú ý từ môi trường sang giáo viên (hỗ trợ kỹ năng **Chú ý**).
B. QUÁ THẤP (Uể Oải / **CẦN KÍCH HOẠT**	Thờ ơ, mệt mỏi, gục đầu, chậm chạp, **không phản ứng** với tiếng gọi.	**1. Tiền Đình/Cảm thụ Bản thể**	**Vận động mạnh:** Nhảy tại chỗ, bò bằng bốn chân, đẩy/kéo đồ vật nặng (ví dụ: một chiếc hộp có sách).	Cung cấp đầu vào giác quan mạnh mẽ, giúp trẻ **tỉnh táo**, tăng cường sự kết nối giữa cơ thể và não bộ, chuẩn bị cho kỹ năng **Làm theo yêu cầu**.
		2. Xúc Giác/Khứu Giác	**Xúc giác mạnh:** Chơi với vật liệu có kết cấu rõ ràng (như cát thô, nước lạnh, thạch rau câu).	Kích thích sự tỉnh táo, giúp trẻ **tập trung** vào hoạt động cụ thể bằng bàn tay, cải thiện khả năng **Ngồi yên có mục đích**.
		3. Thính Giác/Thị Giác	**Kích thích trực quan/thính giác:** Bật nhạc có nhịp điệu **nhanh**, sử dụng thẻ hình màu sắc **tươi sáng**, gọi tên trẻ to và rõ ràng.	Tăng khả năng phản ứng và duy trì sự tỉnh táo cần thiết cho kỹ năng **Chú ý** và **Làm theo yêu cầu**.

Hệ thống KVP

2 ỔN ĐỊNH HÀNH VI

KỸ THUẬT	NGUYÊN TẮC CẦN NẮM	ỨNG DỤNG CỦA GVMN	VÍ DỤ MINH HỌA (MẦM NON)
1. Kiên Định Giới Hạn (Nói là Làm)	Rõ ràng & Đơn giản	Quy tắc: Ngắn gọn (1-2 từ), luôn kèm hình ảnh minh họa.	Ném đồ chơi: Giữ tay trẻ, nói: Không được ném. Đặt xuống bàn (Giọng điệu bình tĩnh, không cảm xúc).
	Phản ứng Tức thì	Phản ứng ngay lập tức khi có hành vi sai lệch. Không chờ đợi hay bỏ qua.	Chạy khỏi chỗ: Lập tức chặn lại, đặt trẻ ngồi xuống, nói "Ngồi xuống. Bây giờ là học."
	Trung lập Cảm xúc	Giữ giọng điệu bình tĩnh, không tức giận. Không tiếp tục nói chuyện hay nhìn vào hành vi sai.	Khóc ăn vạ: Giữ giới hạn "Không được đập tay" rồi quay đi làm việc khác.
2. Củng Cố Tích Cực (Thấy Đúng là Khen)	Khen thưởng Cụ thể	Khen hành vi, không khen chung chung. Chỉ rõ điều trẻ đã làm tốt.	Không nói: "Con ngoan lắm!" Nên nói: "Cô thấy con đang Ngồi Thẳng Lưng, giỏi lắm!" hoặc "Con đã nhìn vào cô, tuyệt vời!"
	Khen thưởng Tức thì	Phản ứng đến ngay lập tức sau khi trẻ thể hiện hành vi tốt.	Trẻ làm đúng yêu cầu, Lập tức ngồi xuống, cô đưa ngay một ngôi sao dán hoặc một cái high-five thật to.
	Khen thưởng Vi mô	Khen ngợi cả những hành vi chưa hoàn hảo nhưng là một bước tiến bộ so với trước.	Mục tiêu 5 phút: Trẻ cố gắng ngồi 10 giây Khen: "Con đã cố gắng ngồi 10 giây! Tốt lắm!"
3. Sử Dụng Trực Quan	"Nhìn Hình là Hiểu"	Dùng Thẻ quy tắc/Biểu tượng (hình ảnh hành vi: ngồi yên, im lặng) và Bảng "Đầu tiên – Sau đó" để giao tiếp và nhắc nhở.	

Hệ thống KVP


Quiet Corner
Visual Schedule


Quiet Corner
Visual Schedule
Play
Nap
Therapy

Hệ thống KVP

CHIẾN LƯỢC HỖ TRỢ TRỌNG TÂM
ĐIỀU HÒA CẢM GIÁC VÀ HÀNH VI





Hệ thống KVP

CHIẾN LƯỢC HỖ TRỢ TRỌNG TÂM
ĐIỀU HÒA CẢM GIÁC VÀ HÀNH VI





Hệ thống KVP

HẾT BUỔI SÁNG



13h30-16h00



PHẦN 1

Lý luận cơ bản

PHẦN 2

Quy trình

PHẦN 3

Giải pháp hỗ trợ

→ sáng = nền chiều = cách làm

TẬP HUẤN

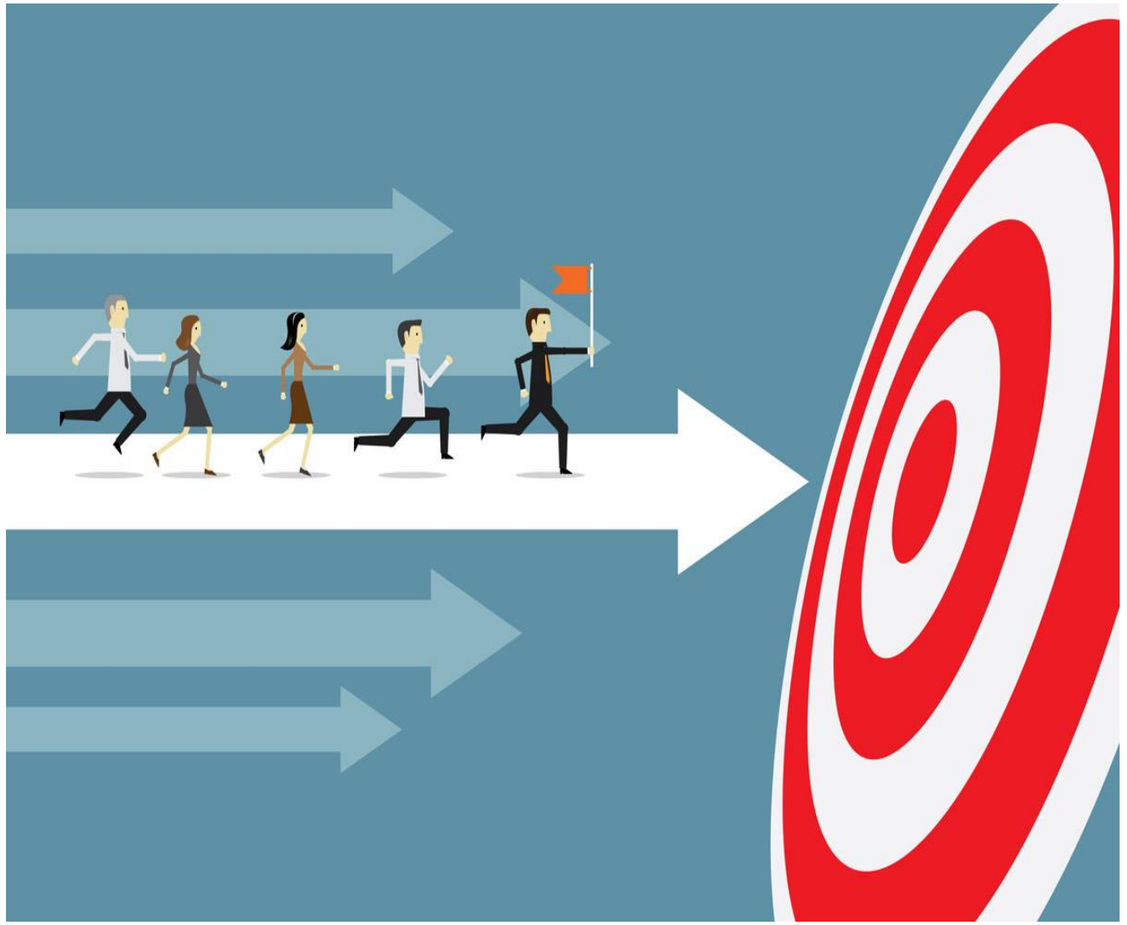
CÔNG TÁC HỖ TRỢ TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC HÒA NHẬP

(BUỔI CHIỀU _120 PHÚT)

Đại diện báo cáo: Ths Tâm lý học Nguyễn Hoàng Phúc
Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN Vĩnh Long
Điện thoại: 0969 02 07 07



DẠY
KỸ NĂNG ĐẶC THÙ



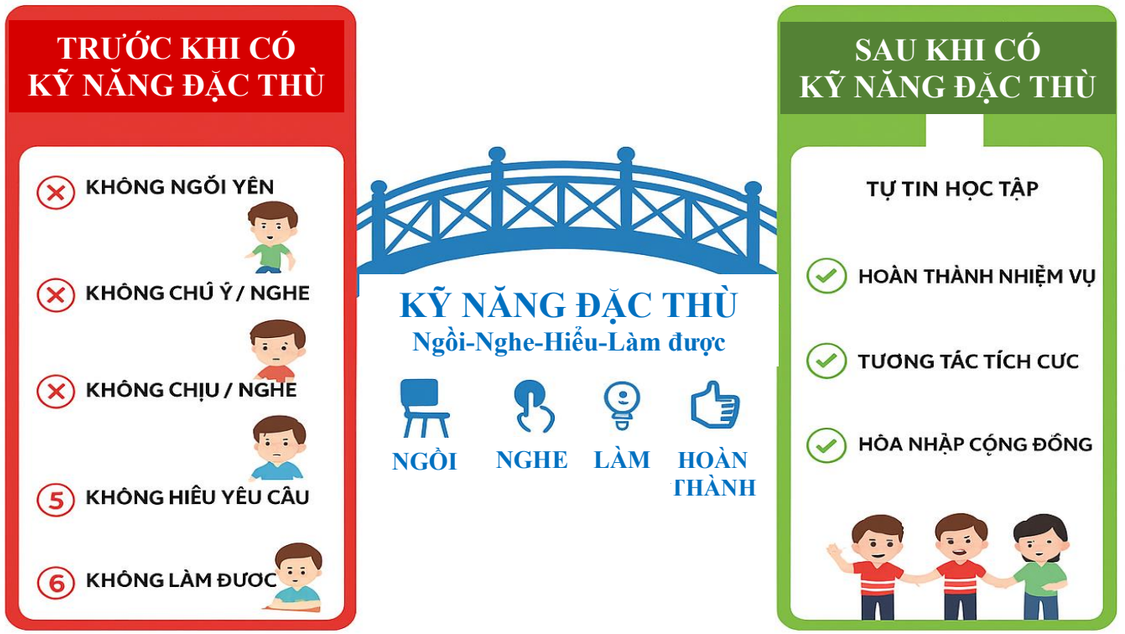
Hệ thống KVP

MỤC TIÊU GIÁO DỤC KỸ NĂNG ĐẶC THÙ CẤP THCS

Nhằm giúp học sinh khuyết tật phát triển **khả năng tự phục vụ, giao tiếp, học tập và thích ứng xã hội**, tạo nền tảng cho việc tham gia môi trường học tập hòa nhập.

3 KỸ NĂNG ĐẶC THÙ

Cầu nối giúp HSKT hòa nhập lớp học



Kỹ năng ĐẶC THÙ = giúp HSKT 'NGỒI – NGHE – HIỂU – LÀM ĐƯỢC' trong lớp học

Hệ thống KVP

CÁC LOẠI KỸ NĂNG ĐẶC THÙ TRONG GIÁO DỤC HSKT

Quá trình giáo dục HSKT được chia thành 3 bước phát triển từ cơ bản đến phức tạp:

Bước	Tên gọi, Mục đích	Các Kỹ năng Cần đạt	Ý nghĩa (Giáo viên cần làm gì?)
1	**3 Kỹ năng Nền tảng** (Điều kiện bắt buộc)	Ngồi tại chỗ Chú ý/Quan sát Làm theo yêu cầu 1 bước.	Đây là nền tảng **bắt buộc**. Nếu học sinh không làm được các lệnh đơn giản hoặc không ngồi yên, giáo viên cần tập trung dạy các kỹ năng này trước khi chuyển sang việc học nội dung khác.
2	**4 Kỹ năng Cốt lõi** (Công cụ Can thiệp)	Ngồi (Tự quản) Chú ý & Lắng nghe Hiểu và Xử lý yêu cầu Làm được và Tự lập.	Giáo viên sử dụng các **công cụ can thiệp** (như Khen thưởng, Làm mẫu, Dạy Lùi Lại) để **kéo dài thời gian tập trung** và **tăng độ phức tạp** của yêu cầu.
3	**Nhóm Kỹ năng Tổng hợp**(Mục tiêu cuối cùng)	Tự chủ (Tự phục vụ) Học tập nền tảng Giao tiếp & Ứng xử xã hội Tự quản và Thích ứng.	Đây là **mục tiêu cuối cùng** của quá trình can thiệp. Việc thành thạo các kỹ năng ở Bước 2 sẽ dẫn đến việc học sinh phát triển tốt trong môi trường hòa nhập và đời sống.

Hệ thống KVP

PHÂN BIỆT CÁC LOẠI KỸ NĂNG TRONG GIÁO DỤC HÒA NHẬP

Nhóm kỹ năng	Câu hỏi kiểm tra	Nếu trả lời
Kỹ năng SỐNG	"CÁI NÀY trong đời sống - HS **có cần** làm không?"	Nếu **không liên quan lớp học** mà liên quan sinh hoạt đời thường → là kỹ năng SỐNG
Kỹ năng HỌC ĐƯỜNG	"CÁI NÀY có nằm trong chương trình môn học/chuẩn đầu ra không?"	Nếu câu trả lời **đúng**→là kỹ năng HỌC ĐƯỜNG
KỸ NĂNG ĐẶC THÙ	"Nếu HS **không làm được cái này**→HS sẽ **không thể** học hoặc hoàn thành yêu cầu lớp học?"	Nếu **đúng**→là KỸ NĂNG ĐẶC THÙ

Câu hỏi	Trả lời
"HS có biết tự đi rửa tay sau khi ăn?"	liên quan sinh hoạt → KN **SỐNG**
"HS đọc được 10 từ/phút chưa?"	nội dung môn tiếng Việt → **HỌC ĐƯỜNG**
"HS có ngồi yên 3 phút để bắt đầu viết không?"	nếu không làm được → không thể học → **ĐẶC THÙ**
"HScó cần hình ảnh gợi ý từng bước để tự mở vở và đặt cây bút đúng vị trí không?"	cần hỗ trợ **bù trừ** để bắt đầu hoạt động → **ĐẶC THÙ**

Hệ thống KVP

Phân loại Mức độ Điều chỉnh và Can thiệp

Trong bối cảnh MN, HSKT thường được chia thành 3 nhóm can thiệp chính:

Nhóm HSKT	Dạng tật Điển hình	Mức độ Điều chỉnh	Nội dung Can thiệp ưu tiên
Nhóm 1: Điều chỉnh Sâu	Khuyết tật Trí tuệ, Tự kỷ nặng, Đa tật.	**Điều chỉnh Cả Nội dung và Phương pháp** (Phân hóa mục tiêu).	**Ưu tiên 80% là Kỹ năng Đặc Thù (KNĐT):** Ổn định hành vi, Tự phục vụ, Kỹ năng giao tiếp cơ bản (Ngồi, Nghe, Làm theo hướng dẫn 1-2 bước).
Nhóm 2: Điều chỉnh Phương pháp	Rối loạn học tập, Khuyết tật Ngôn ngữ/Tư duy, Tự kỷ nhẹ.	**Điều chỉnh Phương pháp/Công cụ Hỗ trợ** (Vẫn theo kịp nội dung, nhưng cần hỗ trợ).	**Ưu tiên 70% Nội dung Học thuật + 30% KNĐT:** Cung cấp tài liệu có phông chữ lớn, cho phép sử dụng máy tính/bảng chữ cái, tăng thời gian làm bài, **chỉ cần hiểu cốt lõi, không cần làm bài tập nâng cao**.
Nhóm 3: Điều chỉnh Môi trường/Đầu ra	Khuyết tật Thể chất (Di chuyển, Vận động), Khuyết tật Nghe/Nhìn (Không ảnh hưởng nhận thức).	**Điều chỉnh Môi trường, Thiết bị, hoặc Cách Đánh giá** (Nội dung học thuật giữ nguyên 99%).	**Ưu tiên 100% Nội dung Học thuật:** Sắp xếp chỗ ngồi, cho phép dùng thiết bị trợ thính/thị lực, cho phép đánh máy thay vì viết tay, không cần KNĐT về hành vi.

Hệ thống KVP



CÔNG CỤ HỖ TRỢ GIẢNG DẠY KNĐT

1. Giai đoạn đầu (Vật lý toàn phần/bán phần): Khi trẻ hoàn toàn không biết làm, bạn dùng tay dẫn dắt (Vật lý Toàn phần/Cao).

2. Giai đoạn giữa (cử chỉ/trực quan): Khi trẻ đã quen, bạn **rút tay ra** và chỉ dùng cử chỉ (chỉ tay) hoặc tranh ảnh (Trực quan).

3. Giai đoạn cuối (lời nói): Chỉ cần nói **một lời nhắc ngắn gọn** (“Ngồi xuống con”) là trẻ làm được.

Quy tắc: Luôn bắt đầu bằng gợi ý hiệu quả nhất rồi **giảm dần** để đạt được **Tự lập**.

Hệ thống KVP

CÔNG CỤ HỖ TRỢ GIẢNG DẠY KNĐT

1. Khen thưởng Cá nhân: Thưởng cho học sinh **ngay lập tức** khi làm điều tốt để giúp các em tự thay đổi.

2. Làm Mẫu Trực quan: Sử dụng **hình ảnh/sơ đồ/hành động mẫu** để chỉ cho học sinh cách thực hiện các việc phức tạp.

3. Dạy Lùi Lại: Cho học sinh chỉ làm **bước cuối cùng** của nhiệm vụ để các em có cảm giác hoàn thành và tự tin.









Hệ thống KVP

CÁC LOẠI KỸ NĂNG ĐẶC THÙ TRONG GIÁO DỤC HSKT

Quá trình giáo dục HSKT được chia thành 3 bước phát triển từ cơ bản đến phức tạp:

Bước	Tên gọi, Mục đích	Các Kỹ năng Cần đạt	Ý nghĩa (Giáo viên cần làm gì?)
1	**3 Kỹ năng Nền tảng** (Điều kiện bắt buộc)	Ngồi tại chỗ Chú ý/Quan sát Làm theo yêu cầu 1 bước.	Đây là nền tảng **bắt buộc**. Nếu học sinh không làm được các lệnh đơn giản hoặc không ngồi yên, giáo viên cần tập trung dạy các kỹ năng này trước khi chuyển sang việc học nội dung khác.
2	**4 Kỹ năng Cốt lõi** (Công cụ Can thiệp)	Ngồi (Tự quản) Chú ý & Lắng nghe Hiểu và Xử lý yêu cầu Làm được và Tự lập.	Giáo viên sử dụng các **công cụ can thiệp** (như Khen thưởng, Làm mẫu, Dạy Lùi Lại) để **kéo dài thời gian tập trung** và **tăng độ phức tạp** của yêu cầu.
3	**Nhóm Kỹ năng Tổng hợp**(Mục tiêu cuối cùng)	Tự chủ (Tự phục vụ) Học tập nền tảng Giao tiếp & Ứng xử xã hội Tự quản và Thích ứng.	Đây là **mục tiêu cuối cùng** của quá trình can thiệp. Việc thành thạo các kỹ năng ở Bước 2 sẽ dẫn đến việc học sinh phát triển tốt trong môi trường hòa nhập và đời sống.

Hệ thống KVP

Tình huống: Bé Nam, 4 tuổi (Trẻ có Nhu cầu Đặc biệt). Vấn đề Chính: Nam thường xuyên đứng dậy khỏi chỗ (Kỹ năng NGỒI kém) và chưa làm theo lời cô hướng dẫn.

KỸ NĂNG	HÀNH ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN (GV)	HIỆU QUẢ CỐT LÕI
1. NGỒI TẠI CHỖ	1. **Đặt mục tiêu ngắn:** Dùng đồng hồ hẹn giờ hoặc vật trực quan. Đặt mục tiêu **1-2 phút** Nam ngồi xuống ghế.	**Tư duy cốt lõi:** Khen **TẦN SUẤT CAO và TỨC THÌ** ngay khi trẻ **ngồi yên (chỉ 1-2 phút)** để trẻ biết hành vi nào là đúng.
	2. **Khen thưởng tức thì:** Khi Nam ngồi xuống/ngồi yên, GV **lập tức lại gần, khen, thậm chí chạm nhẹ** (tránh gây chú ý tiêu cực).	**Hiệu quả:** Xây dựng **khoảnh khắc tham gia tối thiểu** (1-2 phút) trong hoạt động học. Củng cố hành vi tích cực.
2. LỆNH 1 BƯỚC	1. **Tín hiệu Chú ý:** GV **chạm nhẹ vai** Nam hoặc gọi tên, đợi Nam **nhìn cô** (tối thiểu 1 giây).	**Hiệu quả:** Đảm bảo trẻ **CHÚ Ý** trước khi nhận lệnh. Giảm thiểu việc trẻ bỏ qua lời cô.
	2. **Lệnh duy nhất:** Nói một lệnh duy nhất. Ví dụ: **"Cất cốc."** (Chỉ 1 hành động).	**Hiệu quả:** Giúp trẻ **hiểu ngay lập tức** vì không bị quá tải thông tin. Tăng **thành công 100%** trong việc làm theo yêu cầu.
	3. **Khen thưởng:** Khen ngay khi Nam thực hiện xong (ví dụ: cất cốc).	**Hiệu quả:** Tạo động lực và kết nối **hoàn thành lệnh** với **phần thưởng/lời khen** tích cực.

Tình huống: Bé Nam, 4 tuổi (Trẻ có Nhu cầu Đặc biệt). Vấn đề Chính: Nam khó khăn khi học các hành động nối tiếp nhau và khó khăn khi làm theo hai lệnh cùng lúc.

KỸ NĂNG	HÀNH ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN (GV)	HIỆU QUẢ CỐT LÕI
3. DẠY LÙI LẠI (Dạy Kỹ năng mới)	**Nhiệm vụ:** Mặc áo khoác (3 bước: 1. Đưa tay vào tay áo, 2. Kéo khóa/cài nút, 3. Kéo mũ lên).	**Tạo động lực:** Trẻ có cảm giác **thành công trọn vẹn ngay lập tức** vì đã hoàn thành **bước cuối cùng** (bước dễ nhất).
	Cách làm: GV làm giúp 2 bước đầu (ví dụ: đưa hai tay trẻ vào hai ống tay áo). Trẻ chỉ cần làm **bước cuối cùng** là **kéo khóa/cài nút**. Khen thưởng ngay sau khi trẻ hoàn thành.	Việc này thúc đẩy trẻ muốn **lặp lại** hành vi vào lần sau.
4. NGHE & TỰ QUẢN (Lệnh 2 bước)	**Nhiệm vụ:** Cất đồ chơi và lấy thảm ngồi (2 bước).	**Hiệu quả: Trực quan hóa chuỗi hành động**. Trẻ nhìn thấy sự sắp xếp 2 bước bằng mắt, giúp trẻ hiểu lệnh mà **không bị rối loạn** do chỉ nghe bằng tai.
	Cách làm: GV làm mẫu trực quan bằng hình ảnh hoặc hành động cất đồ chơi rồi lấy thảm ngồi. GV nói lệnh: **"Cất đồ chơi, thảm ngồi!"** (Ngắn gọn, không giải thích).	Áp dụng sau khi trẻ đã thành thạo **Lệnh 1 bước** và có khả năng ngồi tại chỗ ngắn.
KẾT QUẢ CUỐI CÙNG	Nam đã có thể **tự mặc áo khoác** với sự hỗ trợ ở bước đầu, làm theo **lệnh 2 bước** của cô và **ngồi yên được 5 phút** trong giờ hoạt động chung.	

Tình huống: Bé Nam, 4 tuổi (Trẻ có Nhu cầu Đặc biệt). Mục tiêu Chính: Nam tự chủ trong các hoạt động hàng ngày và duy trì hành vi tốt mà không cần cô khen/nhắc nhiều.

KỸ NĂNG	HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CỦA GIÁO VIÊN (GV)	HIỆU QUẢ CỐT LÕI (Dành cho GV)
5. MỞ RỘNG MÔI TRƯỜNG (Tự chủ)	**Nhiệm vụ:** Hoàn thành chuỗi hành động sắp xếp/chuyển tiếp.	**Tính Tổng quát:** Giúp trẻ **Nam** đưa kỹ năng đã học (ví dụ: cất đồ, lấy thảm ngồi) sang **tình huống khác** (ví dụ: cất đồ chơi, lấy giày dép) và **môi trường khác** (ví dụ: từ phòng học ra sân chơi).
	Cách làm: GV yêu cầu Nam tự làm chuỗi hành động **2-3 bước sắp xếp** ở các hoạt động khác nhau trong ngày (VD: **Cất cốc, Lấy khăn, Lau miệng**) hoặc ở **các góc chơi khác nhau**.	Đây là kỹ năng **tự chủ** quan trọng để trẻ tự mình tham gia vào các hoạt động chuyển tiếp mà không cần nhắc nhở liên tục.
6. GIẢM CỦNG CỐ & GỢI Ý	1. **Rút gợi ý/hỗ trợ:** GV **bỏ dần** làm mẫu/chỉ tay (ví dụ: từ hỗ trợ 3 lần $\rightarrow$ 2 lần $\rightarrow$ 1 lần). Chỉ nhắc ngắn gọn bằng **Lời nói (Mức 1)**: **"Cất đồ chơi!"**	**Tính Bền vững:** Trẻ học cách **tự động** thực hiện hành vi (**Độc lập**) mà không cần bất kỳ hỗ trợ trực quan hay lời nhắc thừa nào từ giáo viên.
	2. **Giảm Khen thưởng: Giảm tần suất** khen thưởng (Khen **1 lần** vào cuối nhiệm vụ hoặc cuối buổi, thay vì khen 5 lần). Nhấn mạnh vào **sự tự giác** của trẻ.	**Động lực Nội tâm:** Hành vi được duy trì bằng lực đẩy bên trong (**cảm giác tự hào**) thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào phần thưởng/lời khen bên ngoài.
KẾT QUẢ CUỐI CÙNG	Nam đã có thể **chuyển tiếp** giữa các hoạt động (từ giờ ăn sang giờ ngủ) mà **không cần cô nhắc** và **giữ yên lặng** tốt hơn khi cô nói **"Ngồi yên!"**	

Hệ thống KVP

CÁCH ĐƯA 3 BƯỚC KỸ NĂNG VÀO KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

Bước 1 giúp HS ngồi học được → Bước 2 giúp HS theo kịp lớp
→ Bước 3 giúp HS hòa nhập tốt trong môi trường THCS

Bước 1 – Kỹ năng nền tảng → Ghi vào mục tiêu đầu tiên của KHGDCN

Ghi vào kế hoạch như sau:

Mục tiêu ưu tiên (Bước 1):

- HS ngồi đúng vị trí trong 5–10 phút.
- HS chú ý khi giáo viên gọi tên.
- HS làm theo yêu cầu 1 bước (đứng dậy, mở tập, lấy bút…).

Bước 2 – Kỹ năng cốt lõi

→ Ghi vào mục tiêu học tập và hành vi

Ghi vào kế hoạch:

Mục tiêu (Bước 2):

- HS biết chờ đợi và tuân thủ quy định lớp.
- HS lắng nghe – hiểu yêu cầu.
- HS làm được nhiệm vụ 2–3 bước (ví dụ: mở tập – ghi đề – làm bài 1).
- HS tự lập một số việc đơn giản (cất đồ, chuẩn bị bài…).

Bước 3 – Kỹ năng tổng hợp → Ghi vào mục tiêu xã hội và kỹ năng sống

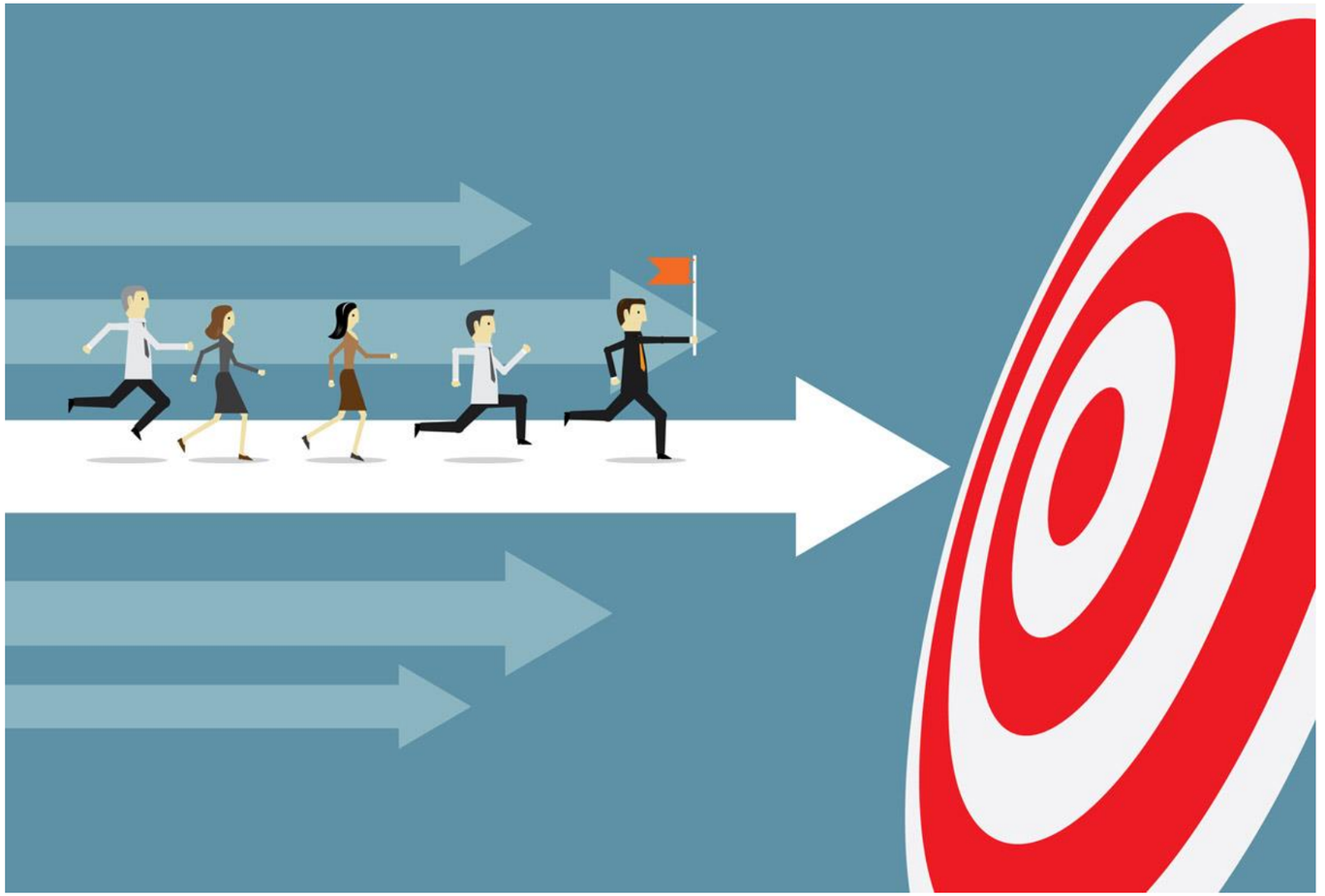
Ghi vào kế hoạch:

Mục tiêu

- HS biết tự phục vụ (mang đồ cá nhân, tự chuẩn bị học tập).
- HS giao tiếp đúng mực với GV và bạn.
- HS ứng xử phù hợp trong các tình huống lớp học.
- HS biết thích ứng (khi đổi tiết, đổi hoạt động, khi bị nhắc nhở)

Hệ thống KVP

DẠY HỌC PHÂN HÓA



Hệ thống KVP

SƠ ĐỒ TỔNG THỂ DẠY HỌC PHÂN HÓA

Ba giai đoạn – Một chu trình liên tục: Hiểu học sinh → Thiết kế phù hợp → Đánh giá để phát triển.

Giai đoạn	Hoạt động chính của giáo viên	Mục tiêu
Trước giờ học	Xác định nhu cầu – năng lực – sở thích của học sinh Xem hồ sơ KHGDCN Lập kế hoạch phân hóa (nội dung, quy trình, sản phẩm, môi trường)	Chuẩn bị dạy "đúng nhu cầu"
Trong giờ học	Tổ chức các chiến lược phân hóa: - Nhiệm vụ phân tầng - Bảng lựa chọn - Trung tâm học tập - Nhóm linh hoạt	Dạy học linh hoạt – hỗ trợ vừa đủ
Sau giờ học	Ghi chép tiến bộ cá nhân Cập nhật hồ sơ học tập Phản hồi và điều chỉnh kế hoạch cho buổi sau	Dạy học "phát triển năng lực thực"

📌 **Thông điệp** "DHPH không phải là thêm việc, mà là *làm đúng việc – vào đúng thời điểm – cho đúng học sinh.*"

Hệ thống KVP

3 HƯỚNG PHÂN HÓA CHÍNH

(Ba lĩnh vực khác biệt tạo nên sự đa dạng và cá nhân hóa của người học)

Theo Năng lực

Điều chỉnh độ khó theo trình độ hiện tại của học sinh. Đây là yếu tố **quan trọng nhất** đối với HSKT để đảm bảo thành công ban đầu.

Theo Sở thích

Lồng ghép các chủ đề, hoạt động hoặc trò chơi mà học sinh yêu thích (ví dụ: dùng hình ảnh khủng long, siêu anh hùng) để tăng cường động lực và sự tham gia.

Theo Phong cách Học tập

- Thị giác
- Thính giác
- Vận động/Xúc giác



Kết luận quan trọng:
Đối với Học sinh Khuyết tật, **Năng lực và Sở thích**
là hai yếu tố khởi động DHPH mang lại hiệu quả rõ rệt và dễ áp dụng nhất.

3 HƯỚNG PHÂN HÓA CHÍNH

(Ba lĩnh vực khác biệt tạo nên sự đa dạng và cá nhân hóa của người học)

1. Phân hóa theo Năng lực

- **Tập trung vào "Cái gì" và "Mức độ":** Hướng này trả lời cho câu hỏi: *Học sinh có thể làm được gì ngay bây giờ?*
- **Chức năng cốt lõi:** Điều chỉnh **độ khó** của nhiệm vụ và tài liệu để đảm bảo học sinh không bị quá tải (khó) hoặc nhàm chán (dễ).
- **Quan trọng nhất với HSKT:** Đây là yếu tố quyết định liệu học sinh có thể **tham gia và hoàn thành** nhiệm vụ học tập ban đầu hay không. Nó đảm bảo học sinh bắt đầu từ **điểm thành công** của mình.

2. Phân hóa theo Sở thích

- **Tập trung vào "Tại sao" và "Sự gắn kết":** Hướng này trả lời cho câu hỏi: *Làm thế nào để thu hút sự chú ý của học sinh?*
- **Chức năng cốt lõi:** Lồng ghép các chủ đề, nhân vật, hoặc hoạt động mà học sinh **yêu thích** vào bài học.
- **Quan trọng với HSKT:** Giúp **tăng cường động lực** nội tại và **duy trì sự tập trung**, đặc biệt hữu ích khi dạy các nội dung khô khan hoặc khó khăn về mặt nhận thức.

3. Phân hóa theo cách Học tập

Tập trung vào "Làm thế nào": Hướng này trả lời cho câu hỏi: *Học sinh tiếp thu thông tin tốt nhất bằng cách nào?*

- **Chức năng cốt lõi:** Đa dạng hóa cách giáo viên truyền đạt (Thị giác, Thính giác, Vận động/Xúc giác) và cách học sinh thể hiện kết quả (Sản phẩm).
- **Quan trọng với HSKT:** Giúp giáo viên **vượt qua rào cản nhận thức** (ví dụ: trẻ khó nghe cần hình ảnh; trẻ tăng động cần hoạt động tay).

Hệ thống KVP

4 YẾU TỐ CỐT LÕI CỦA DẠY HỌC PHÂN HÓA

Nội dung (Content)

Giáo viên điều chỉnh: Cái gì trẻ học.

Ví dụ minh họa: Giảm lượng khái niệm, sử dụng thẻ hình trực quan thay cho chữ viết dài, tập trung vào kỹ năng chức năng cốt lõi.

Quy trình (Process)

Giáo viên điều chỉnh: Cách trẻ học tập và tiếp thu kiến thức.

Ví dụ minh họa: Dùng bảng/thẻ hình trình tự các bước, hỗ trợ vật lý từng phần, tăng thời gian hoàn thành nhiệm vụ (coi trọng chất lượng hơn tốc độ).

Sản phẩm (Product)

Giáo viên điều chỉnh: Cách trẻ thể hiện kiến thức và kỹ năng đã học.

Ví dụ minh họa: Cho phép trẻ ghép hình, chỉ tay vào đáp án, hoặc trình bày bằng mô hình thay vì yêu cầu viết báo cáo hay trả lời bằng lời nói.

Môi trường (Environment)

Giáo viên điều chỉnh: Không gian vật lý và tâm lý trong lớp học.

Ví dụ minh họa: Cung cấp góc yên tĩnh, sắp xếp chỗ ngồi ít bị phân tâm (gần GV hoặc quay mặt vào tường), sử dụng lịch trực quan cá nhân.

Hệ thống KVP

MỐI LIÊN KẾT GIỮA 4 YẾU TỐ CỐT LÕI VÀ 3 HƯỚNG PHÂN HÓA

Mối liên kết	Ý nghĩa
3 Hướng Phân hóa (Năng lực, Sở thích, Phong cách học tập)	Là **Cơ sở/Lý do** để Giáo viên quyết định *tại sao* cần phải thay đổi bài học.
4 Yếu tố Cốt lõi (Nội dung, Quy trình, Sản phẩm, Môi trường)	Là **Công cụ/Phạm vi** để Giáo viên thực hiện *điều chỉnh cái gì* trong bài học.

Mối Liên Kết Tổng Quát

Bước 1: Xác định Cơ sở Phân hóa (3 Hướng)	**Bước 2: Triển khai Điều chỉnh (4 Yếu tố)**
Đánh giá sự khác biệt của học sinh về:	**Điều chỉnh** các yếu tố này trong bài học:
1. **Năng lực** (Học sinh làm được gì?)	1. **Nội dung** (Điều chỉnh độ khó/phức tạp)
2. **Sở thích** (Học sinh quan tâm điều gì?)	2. **Quy trình** (Điều chỉnh cách hoạt động)
3. **Phong cách** (HS học tốt nhất bằng cách nào?)	3. **Sản phẩm** (Điều chỉnh cách thể hiện kiến thức)
	4. **Môi trường** (Điều chỉnh không gian học tập)

Hệ thống KVP

CÁC CHIẾN LƯỢC DẠY HỌC PHÂN HÓA TRỌNG TÂM

Phân Tầng Nhiệm vụ

Thiết kế cùng một mục tiêu học tập nhưng có 3 cấp độ nhiệm vụ khác nhau (Cơ bản, Trung bình, Nâng cao) để phù hợp với năng lực hiện tại của trẻ

Trung Tâm Học tập

Chia lớp thành các góc hoạt động nhỏ (Steam), cho phép trẻ di chuyển và làm việc độc lập hoặc theo nhóm nhỏ.

Bảng Lựa chọn

Cung cấp cho trẻ quyền lựa chọn cách thể hiện kết quả (ví dụ: vẽ, nói, làm mô hình) hoặc thứ tự làm bài, tăng cường quyền tự chủ và động lực.

Hỗ trợ Đồng đẳng

Ghép cặp hoặc nhóm trẻ để bạn có năng lực tốt hơn hỗ trợ bạn có nhu cầu đặc biệt, tạo ra môi trường học tập hợp tác và tích cực.

Thực hành Nhanh: Nhóm 3–4 người hãy thiết kế Nhiệm vụ Phân tầng (3 cấp độ) cho chủ đề **“Màu sắc & Hình học”**.

CÁCH SỬ DỤNG 4 CHIẾN LƯỢC DẠY HỌC PHÂN HÓA

Chiến lược	Ý nghĩa Trọng tâm	Áp dụng Điều chỉnh	Sử dụng như thế nào?
1. Phân tầng Nhiệm vụ	Đảm bảo **công bằng về khả năng đạt mục tiêu**, không phải công bằng về nhiệm vụ. Giúp học sinh **theo kịp** (có độ khó vừa sức).	Chủ yếu điều chỉnh **Nội dung** và **Quy trình** theo **Năng lực**	**Thường xuyên, xuyên suốt:** Giáo viên chuẩn bị 2-3 nhiệm vụ khác nhau (Cơ bản, Trung bình, Nâng cao) và giao cho các nhóm học sinh có năng lực tương ứng ngay từ đầu bài học.
2. Trung tâm Học tập	**Đa dạng hóa hoạt động** và **Phương thức học tập** trong cùng một thời điểm. Giúp học sinh học theo **Phong cách học tập** và **Sở thích** khác nhau.	Chủ yếu điều chỉnh **Quy trình** và **Môi trường**.	**Theo chu kỳ/Định kỳ:** Chia lớp thành 4-5 góc học tập (Ví dụ: Góc Nghe, Góc Thao tác, Góc Đọc, Góc GV hỗ trợ). Học sinh di chuyển qua các góc theo lịch trình.
3. Bảng Lựa chọn	Tăng **quyền tự chủ** và **động lực** cho học sinh. Khuyến khích học sinh chịu trách nhiệm về quá trình học của mình.	Chủ yếu điều chỉnh **Sản phẩm** và **Sở thích**.	**Sử dụng linh hoạt:** Giáo viên cung cấp một bảng 3x3 (hoặc 2x2) ô vuông các hoạt động/sản phẩm, học sinh được chọn 2-3 ô để hoàn thành trong một tuần/chủ đề lớn.
4. Hỗ trợ Đồng đẳng	Phát triển **kỹ năng xã hội**, **giao tiếp** và **trách nhiệm** trong môi trường hợp tác.	Chủ yếu điều chỉnh **Môi trường** và **Quy trình** (tương tác xã hội).	**Sử dụng như một công cụ hỗ trợ:** Ghép cặp (ví dụ: Bé C hỗ trợ Bé A/B) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoặc ở các trung tâm học tập. Không dùng độc lập mà **thường kết hợp** với Chiến lược 1 hoặc 2.

Hệ thống KVP

GỢI MỞ

Bé A

Tăng động nhẹ, khó tập trung, dễ mất kiên nhẫn.

Bé B

Chậm nói, có xu hướng học qua hoạt động tay, thích sự cụ thể.

Bé C

Bình thường, học nhanh, dễ dàng nắm bắt các bước theo lời hướng dẫn.

Câu hỏi Thảo luận Nhanh: "Cô sẽ hỗ trợ ai trước và bằng cách nào để **tất cả cùng hoàn thành mục tiêu 'Rửa tay đúng quy trình'**?"

Hệ thống KVP

DẠY KỸ NĂNG "RỬA TAY ĐÚNG QUY TRÌNH"

Giai đoạn	Cách tổ chức / Hoạt động của GV	HS tham gia	Mục tiêu / Ghi chú
1. Xác định mục tiêu chung	"Tất cả học sinh đều biết và thực hiện được quy trình rửa tay đúng 6 bước."	Cả lớp	Mục tiêu thống nhất – cách tiếp cận khác nhau tùy học sinh
2. Phân hóa trong tổ chức hoạt động			
Bước 1: Hướng dẫn chung	GV chiếu video hoặc làm mẫu trực tiếp 6 bước rửa tay; nêu rõ mục tiêu.	Tất cả học sinh quan sát, ghi nhớ.	Giai đoạn chung, không tách nhóm.
Bước 2: Thực hành có phân hóa	Chia nhóm hoặc sắp xếp linh hoạt ngay trong lớp.		
→ Bé A (tăng động)	Giao làm trước để em vận động sớm, giữ sự chú ý. Hướng dẫn ngắn gọn, trực quan, chỉ 2–3 bước/lần.	Thực hành từng phần.	Duy trì chú ý, hoàn thành nhiệm vụ nhỏ.
→ Bé B (chậm nói)	Cặp cùng cô hoặc bạn giỏi (Bé C). Dùng bảng hình minh họa 6 bước, hướng dẫn qua thao tác.	Thực hành theo mẫu.	Nhận diện bước và bắt chước thao tác đúng.
→ Bé C (học nhanh)	Đóng vai "trợ giảng nhỏ": hướng dẫn hoặc nhắc lại quy trình cho bạn.	Hỗ trợ nhóm.	Củng cố kỹ năng, phát triển giao tiếp và hợp tác.
Bước 3: Củng cố chung	Mời từng nhóm thực hành trước lớp, cả lớp quan sát, nhận xét, khen ngợi, rút kinh nghiệm.	Toàn lớp	Mọi HS đạt chuẩn đầu ra, khác nhau ở đường đi và tốc độ.

Hệ thống KVP

Nguyên Tắc Giao Nhiệm Vụ Trong Tiết Học: 1 Mục Tiêu Nhỏ



1 Tiết Học = 1 Mục Tiêu Nhỏ

Xác định rõ ràng một mục tiêu hành vi hoặc kỹ năng cụ thể cho học sinh hòa nhập. Ví dụ: *"Hôm nay, con sẽ ngồi yên 4 phút liên tục."*



Đánh Giá ĐẠT = Tuyệt Đối Khen Ngợi

Nếu học sinh đạt được mục tiêu nhỏ đã đặt ra, hãy khen ngợi kịp thời và chuyển sang hoạt động tiếp theo, không yêu cầu thêm.



Chưa ĐẠT = Đổi CÁCH, Không Đổi BÀI

Nếu chưa đạt, **KHÔNG thay đổi mục tiêu** (không chuyển sang bài khó hơn). Thay vào đó, hãy **thay đổi cách dạy** (Giảm thời gian yêu cầu, tăng hỗ trợ, thay đổi phần thưởng).

Hệ thống KVP

Ghi Chép Nhanh Sau Tiết Học

Theo dõi tiến bộ là chìa khóa để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy.
Hãy ghi chép **ngắn gọn** và **cụ thể** sau mỗi tiết học.

Thời gian tối ưu

Chỉ cần ghi **10–20 chữ**
sau mỗi tiết học là đủ để theo dõi sự tiến bộ

Ví dụ 1: Hành vi

"Ngồi 2 phút liên tục – Đạt (cần nhắc 1 lần)

Ví dụ 2: Kỹ năng

"Làm theo lệnh 1 bước: đưa bút
Chưa đạt (cần hỗ trợ tay)."

Ví dụ 3: Tương tác

"Nhìn cô 3 giây – Đạt 4/5 lần gọi tên."

Lưu ý: Ghi lại **hành vi cụ thể**, **kết quả** (Đạt/Chưa đạt), và **mức độ hỗ trợ** để dễ dàng điều chỉnh kịp thời.

Kết Luận
Dạy Hòa Nhập Hiệu Quả là Thay Đổi Cách Dạy

Không Dạy Thêm Môn Học

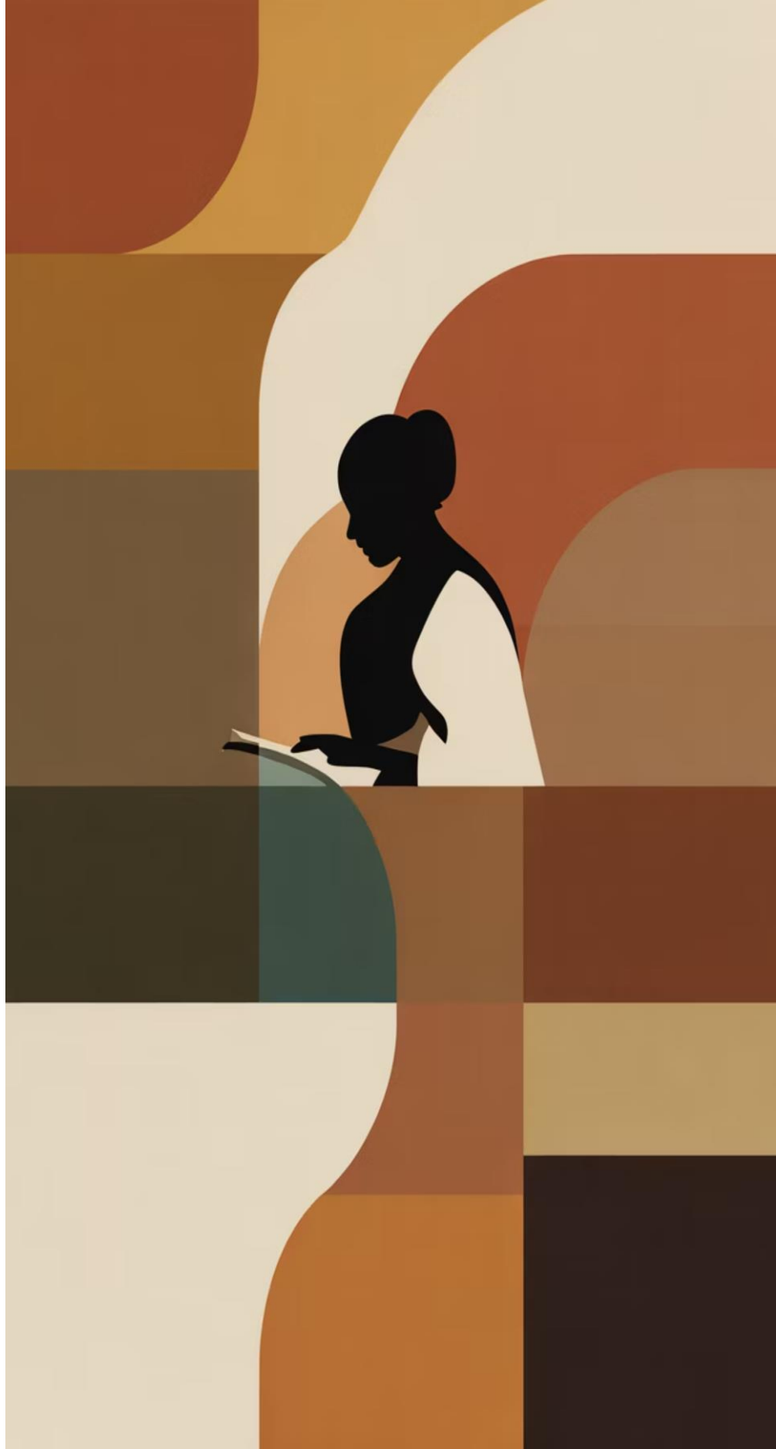
Điều quan trọng nhất là **KHÔNG** dạy thêm môn học hay ôm đồm kiến thức mới ngoài chương trình hiện có.

Thay Đổi Cách Dạy Hiện Tại

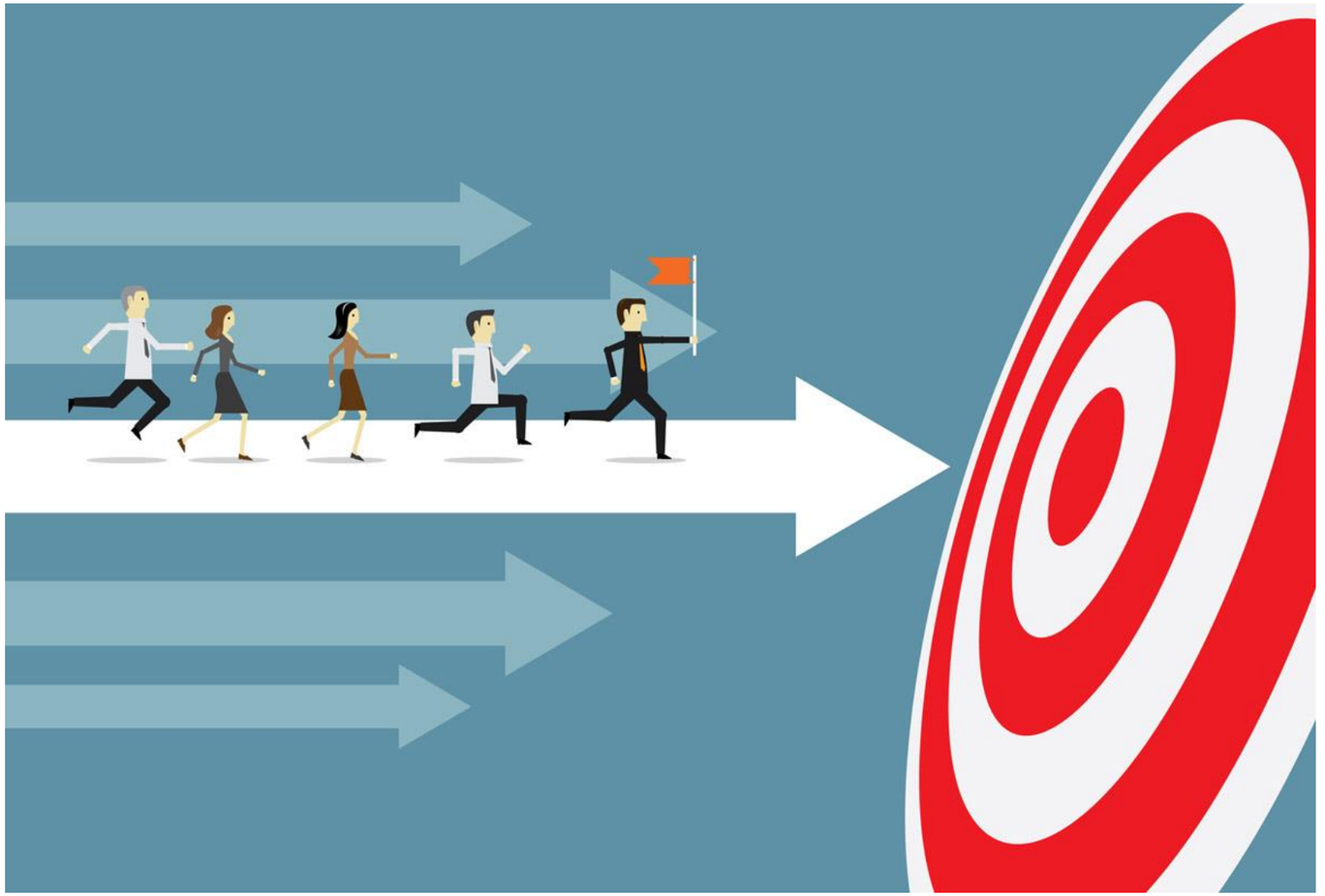
Chỉ cần **thay đổi cách dạy** (phương pháp, công cụ, yêu cầu) trong môn học hiện có để phù hợp với mức độ tham gia của HS

Tập Trung Kỹ Năng Nền Tảng

Tập trung vào **KỸ NĂNG NỀN TẢNG** (hành vi, giao tiếp) trước; **KIẾN THỨC** chuyên sâu sẽ đến sau một cách tự nhiên hơn.



GIẢI MÃ HÀNH VI VÀ CẢM XÚC CỦA TRẺ RỐI LOẠN PHÁT TRIỂN



Hệ thống KVP



HIỂU ĐÚNG VỀ NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON

RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ (ASD)	RỐI LOẠN TĂNG ĐỘNG – GIẢM CHÚ Ý	CÁC KHÓ KHĂN KHÁC THƯỜNG GẶP
Khó khăn trong việc giao tiếp, kết nối và tương tác xã hội. Con có thể có những hành vi lặp đi lặp lại hoặc sở thích rất tập trung và thu hẹp.	**Khó khăn trong việc kiểm soát hành động, cảm xúc và sự tập trung.** Con có thể rất hiếu động, bốc đồng (làm trước nghĩ sau) và dễ bị phân tâm.	Bao gồm những khó khăn về: **Ngôn ngữ** (nói, hiểu), **Cảm xúc/Hành vi** (dễ cáu giận, khó kiểm soát), **Vận động** (khó phối hợp tay chân) hoặc **Giác quan** (quá nhạy cảm/kém nhạy cảm với âm thanh, ánh sáng...).

Hệ thống KVP

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI

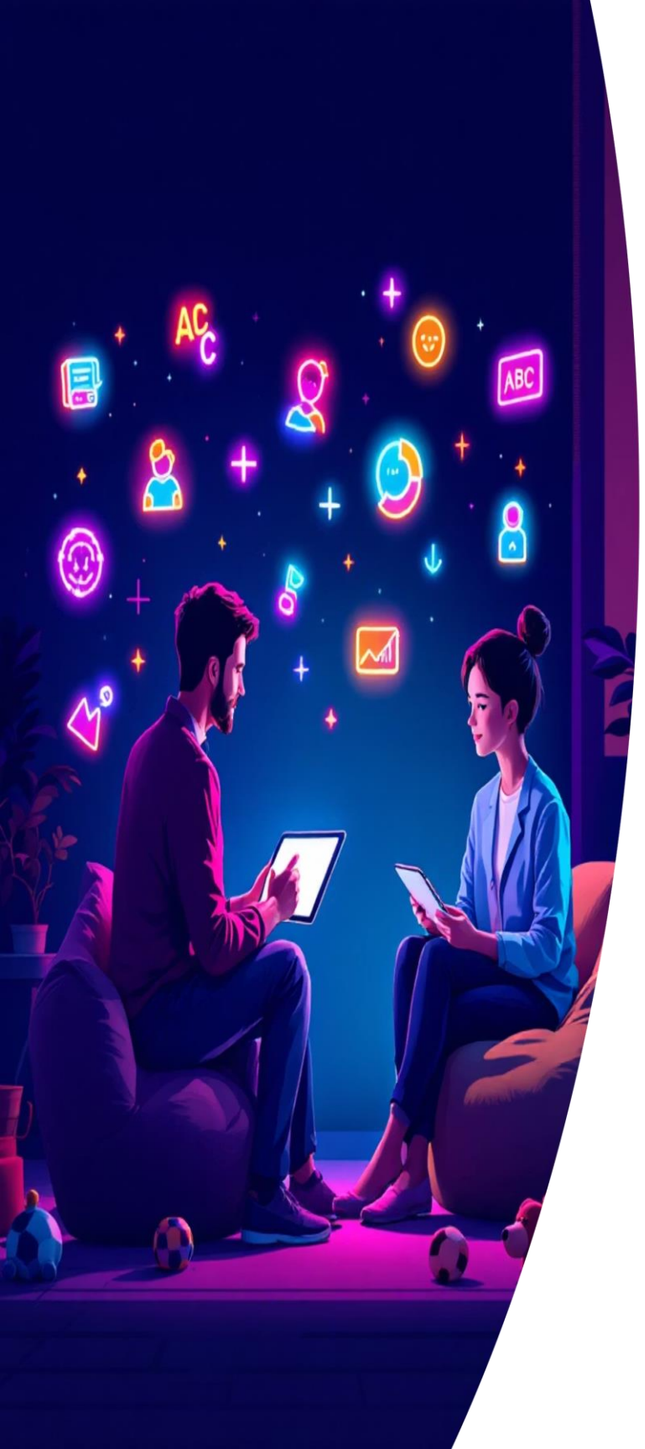
SINH HỌC (Yếu tố bên trong cơ thể con)	**TÂM LÝ (Tình trạng tinh thần con)**
Cơ thể con đang cảm thấy thế nào?	**Tinh thần con đang ổn định không?**
* Con đang **đói** bụng hoặc **mệt** vì **thiếu ngủ**?	* Con đang **lo lắng** hoặc **sợ hãi** điều gì đó?
* Con đang bị **quá tải** hoặc **quá nhạy cảm** với cảm giác xung quanh (như quần áo, âm thanh)?	* Con đang bị **quá nhiều thông tin** cần xử lý cùng lúc (Ví dụ: phải học quá nhiều thứ, phải nghe quá nhiều lời nói)?
* Sức khỏe tổng thể của con **không ổn định** (ốm, đau đầu, tác dụng phụ của thuốc).	* Con đang cảm thấy **mệt mỏi về tinh thần**.
XÃ HỘI (Cách chúng ta tương tác với con)	**MÔI TRƯỜNG (Những gì xảy ra xung quanh con)**
Phản ứng của người lớn có đang tạo áp lực?	**Môi trường có đang gây kích thích quá mức?**
* Người lớn (bố mẹ, thầy cô) **phản ứng thất thường/không nhất quán** với con.	* **Quá ồn** ào, **ánh sáng quá mạnh** hoặc **quá chói**.
* **Yêu cầu** đặt ra cho con **quá khó** so với khả năng của con hoặc **không rõ ràng**.	* **Thay đổi lịch sinh hoạt** đột ngột (Ví dụ: đi du lịch, thay đổi giờ ăn/ngủ).
* **Thay đổi người chăm sóc** chính.	* Không gian **quá chật hẹp** hoặc **quá đông người**.

Hệ thống KVP

CẢM XÚC THƯỜNG GẶP CỦA CON VÀ GỢI Ý XỬ LÝ CHO GV

CẢM XÚC	CON BIỂU HIỆN RA SAO?	GỢI Ý XỬ LÝ THIẾT THỰC CỦA BỐ MẸ
LO LẮNG/ SỢ HÃI	* Né tránh, co người lại, bịt tai/mắt. * Trốn dưới bàn, không dám nhìn vào mắt.	**Tạo cảm giác an toàn:** * **Giảm kích thích:** Đưa con ra chỗ yên tĩnh (ít ánh sáng, ít âm thanh). * **Trấn an:** Nói chuyện nhỏ nhẹ, ôm ấp nhẹ nhàng (nếu con cho phép). * **Thiết lập "Góc An Toàn"** (nơi con có thể tự rút lui).
GIẬN DỮ/THẤT VỌNG	* La hét, đánh, cắn, ném đồ, phá hủy đồ vật. * Hành vi bộc phát, gây hấn.	**Đặt giới hạn và dạy kỹ năng thay thế:** * **Giữ an toàn:** Đặt giới hạn vật lý để con không làm tổn thương bản thân/người khác/đồ vật. * **Phản hồi:** Ngắn gọn, dứt khoát và **luôn giữ bình tĩnh** (Không la mắng, không giảng giải lúc này). * **Dạy kỹ năng thay thế:** Dạy con cách giải tỏa cơn giận đúng (ví dụ: xé giấy, bóp bóng, đấm gối).
BUỒN BÃ/BỎ CUỘC	* Im lặng, gục đầu, lơ đễnh, không làm bài tập. * Giảm tương tác, không muốn chơi với ai.	**Khuyến khích và Tăng cường tương tác tích cực:** * **Bắt đầu từ việc nhỏ:** Giao cho con những nhiệm vụ nhỏ, vừa sức để con chắc chắn làm được. * **Trải nghiệm thành công:** Giúp con hoàn thành nhiệm vụ và trải nghiệm cảm giác chiến thắng. * **Khen ngợi nỗ lực:** Khen ngợi sự cố gắng, kiên trì của con, không chỉ khen kết quả.

Hệ thống KVP



MÔ HÌNH ABC: CÔNG CỤ "GIẢI MÃ" HÀNH VI CỦA CON

ABC	CÂU HỎI THÁM TỬ	BỐ MẸ CẦN GHI NHẬN GÌ?
A. TRƯỚC	**Ngay TRƯỚC KHI con hành động, điều gì đã xảy ra?**	* **Yêu cầu:** Bố mẹ/thầy cô vừa yêu cầu con làm gì? * **Thay đổi:** Có sự thay đổi đột ngột nào không (tắt TV, chuyển hoạt động, có người lạ...)? * **Kích hoạt:** Con vừa nhìn, nghe hoặc chạm vào điều gì?
B. HÀNH VI	**Hành vi cụ thể của con là gì?**	* **Mô tả khách quan:** Con đã **làm gì** (La hét, ném đồ, cắn...). * **Cường độ:** Mạnh hay nhẹ? * **Thời gian:** Kéo dài bao lâu? (Cố gắng không đánh giá, chỉ ghi lại).
C. SAU	**Ngay SAU KHI con hành động, điều gì đã diễn ra?**	* **Phản ứng của người lớn:** GV đã nói gì, làm gì? (La mắng, ôm dỗ, bỏ qua...). * **Kết quả của con:** Con có **đạt được mục đích** (Ví dụ: được xem TV tiếp) hay **thoát khỏi yêu cầu** (Ví dụ: không phải làm bài tập) không?

Hệ thống KVP

Xử Lý Khủng Hoảng Chuyển Đổi

Mục tiêu: Giúp học sinh chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác **mà không nổi cáu/khóc lóc**.

Bước	Hành động của Giáo viên	Nguyên tắc
1. Báo trước	Cho **2 lựa chọn đơn giản** để chuyển tiếp.	Tạo cảm giác **Kiểm soát**.
2. Dẫn dắt	**Làm mẫu 1 bước** đầu tiên trong im lặng và chờ.	Dùng **Hành động thay lời nói**.
3. Khen thưởng	**Thưởng ngay** khi học sinh hợp tác (không la hét).	Tăng cường **Tuân thủ**.
Công thức	**Phớt lờ** việc la hét, **KHÔNG THỎA HIỆP** lúc khủng hoảng.	Giữ vững **Kỷ luật**.



4 NHU CẦU CỐT LÕI ĐẰNG SAU HÀNH VI KHÓ KHĂN CỦA CON

TỰ KÍCH THÍCH	TỪ CHỐI – NÉ TRÁNH
Hành vi: Xoay tròn, đập tay, lắc người, phát ra âm thanh lặp đi lặp lại.	**Hành vi:** Ăn vạ, trốn đi, khóc lóc, làm hỏng đồ, hoặc lờ đi khi được gọi.
Nhu cầu thực sự: Con muốn **Điều chỉnh cảm giác** bên trong cơ thể (giảm căng thẳng, lấy lại sự cân bằng) hoặc **Tìm kiếm thêm cảm giác** (khi môi trường quá buồn tẻ).	**Nhu cầu thực sự:** Con muốn **Thoát khỏi** điều gì đó con không muốn làm (bài tập khó, hoạt động con ghét) hoặc **Tránh né** một kích thích khó chịu (tiếng ồn, nơi đông người).
GÂY HẤN/HÀNH VI TỰ VỆ	**TỰ LÀM ĐAU**
Hành vi: Đánh người khác, cắn, nhổ nước bọt, xô đẩy... (với người khác).	**Hành vi:** Đập đầu vào tường, cắn tay, giật tóc... (với chính mình).
Nhu cầu thực sự: Con muốn **Bày tỏ sự giận dữ, thất vọng** mạnh mẽ khi không làm chủ được tình huống. Hoặc con nghĩ rằng hành vi đó là cách **tự bảo vệ** mình trước một thứ con cho là nguy hiểm.	**Nhu cầu thực sự:** Con đang có một **áp lực cảm xúc quá lớn** bên trong. Con tự làm đau để **chuyển sự tập trung** sang cơn đau vật lý, giúp tạm thời **quên đi** sự quá tải về tâm lý.



CẦU NỐI VÀ ĐỒNG HÀNH
BẮT ĐẦU TỪ VIỆC TẠO RA SỰ AN TOÀN

NGUYÊN TẮC	BỐ MẸ CẦN LÀM GÌ?
1. GIỮ BÌNH TĨNH	Dùng giọng điệu **nhẹ nhàng, ấm áp**. Lời nói **ngắn gọn, rõ ràng** (tuyệt đối không la mắng hay giảng giải dài dòng khi con đang giận).
2. KHÔNG PHÁN XÉT	Phản hồi vào **nhu cầu thực sự** của con (Con đang đói? Con muốn nghỉ?) chứ không chỉ tập trung vào hành vi sai của con ở bề ngoài.
3. KHEN NGỢI	**Khen đúng lúc** và khen **những nỗ lực nhỏ nhất** của con. Hãy khen quá trình con cố gắng, chứ không chỉ khen kết quả đạt được.

Hệ thống KVP

THÁI ĐỘ VÀ TÂM LÝ XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG CỦA GV THCS

Tâm Lý	Hành Động Thể Hiện Cụ Thể	Mục Đích Cốt Lõi
1. Bình tĩnh Tuyệt đối	**Giọng nói thấp, chậm, nhẹ nhàng.** Tránh to tiếng, cãi cọ, hoặc thở dài căng thẳng.	**Hạ nhiệt:** Cảm xúc của giáo viên là "mỏ neo" cho trạng thái của học sinh. Bình tĩnh giúp giảm kích thích cảm xúc của trẻ.
2. Tách biệt cảm xúc	Nhận thức: **"Đây là Khủng hoảng, không phải Sự thách thức"** Không xem hành vi tiêu cực là xúc phạm cá nhân.	**Chủ quan hóa:** Giúp giáo viên tránh phản ứng **cá nhân** bằng sự giận dữ hay thất vọng.
3. Tập trung vào An toàn	Đảm bảo **an toàn** cho học sinh đó và học sinh xung quanh. Loại bỏ vật sắc nhọn/nguy hiểm	**Ưu tiên:** Giữ an toàn thân thể cho tất cả mọi người là trách nhiệm cao nhất.
4. Kiên định giới hạn	Tuyệt đối **KHÔNG NHƯỢNG BỘ** hoặc thay đổi yêu cầu ban đầu khi trẻ đang la hét.	**Thiết lập Quy tắc:** Ngăn chặn việc trẻ học được rằng Khủng hoảng = Công cụ để đạt được điều mình muốn.
5. Phớt lờ có chọn lọc	**Tạm thời quay lưng đi/im lặng** (Phớt lờ hành vi la hét) nhưng **vẫn theo dõi** (Không phớt lờ học sinh).	**Tái lập Chú ý:** Khi trẻ bắt đầu bình tĩnh, **chú ý trở lại** ngay lập tức. Hành vi tiêu cực bị tước đi sự "chú ý" (phần thưởng).
6. Quay lại cơ bản	Sử dụng **Lệnh 1 Bước** đơn giản, trực tiếp (VD: "Ngồi xuống," "Tay đặt lên bàn").	**Đơn giản hóa:** Khi khủng hoảng, khả năng xử lý thông tin của trẻ giảm mạnh. Lệnh đơn giản giúp trẻ dễ dàng tuân thủ

Hệ thống KVP

Phối Hợp Hiệu Quả Với Trung Tâm và Phụ Huynh

Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, chuyên gia và gia đình là chìa khóa cho sự tiến bộ bền vững

Phối Hợp Với Trung Tâm Chuyên Môn

Báo cáo Chuyên sâu

Cung cấp báo cáo chi tiết sau sàng lọc để trung tâm nắm bắt tình hình ban đầu.

Yêu cầu Hỗ trợ

Kịp thời yêu cầu hỗ trợ chuyên môn khi trẻ có hành vi/vấn đề học tập vượt quá khả năng xử lý của giáo viên.

Phối Hợp Với Phụ Huynh

Huấn luyện Tại chỗ (Coaching)

Chia sẻ **1-2 chiến lược cụ thể, dễ thực hành** tại nhà (ví dụ: cách đưa ra yêu cầu đơn giản, sử dụng bộ đếm thời gian).

Trao Đổi Thông tin

Duy trì giao tiếp thường xuyên qua sổ liên lạc hoặc ứng dụng (App) để đồng bộ mục tiêu và tiến trình can thiệp.

Hệ thống KVP

Câu chuyện xã hội: “Bé đi học mầm non”

Nhà **???** **Trường mầm non**

Khu vực	Hành động cần làm	Lý do và Lời nhắc Tích cực
1. ĐẾN TRƯỜNG	BƯỚC 1: Con CHÀO CÔ và các bạn (làm theo tay cô). BƯỚC 2: Con cất ba lô vào NGĂN CỦA CON (có ảnh).	Chào hỏi giúp cô và con vui vẻ. Cất đồ giúp con biết mọi thứ đều có chỗ.
2. TRONG LỚP	Con ngồi vào CHỖ CỦA CON. Khi muốn nói hoặc muốn đồ, con GIƠ TAY (giữ tay yên lặng) và chờ cô gọi.	Chỗ ngồi giúp con tập trung. Giơ tay giúp cô hiểu con cần gì mà không gây ồn ào.
3. NHÀ VỆ SINH	Con đi theo lịch trình hoặc xin phép cô (bằng lời nói/hình ảnh). Con dùng hết giấy, XẢ NƯỚC (ấn nút). Sau đó, con RỬA TAY (đến 20 giây).	Việc này giúp con sạch sẽ và giữ lớp học thơm tho.
4. KHI CHƠI HOẠT ĐỘNG	Con làm theo hướng dẫn của cô (nhìn bảng/hình ảnh). Con CHỜ LƯỢT nếu bạn đang dùng đồ chơi đó. Nếu con buồn/giận, con có thể đến GÓC YÊN LẶNG (nếu có).	Chơi đúng luật giúp con vui hơn và học được nhiều điều mới.
5. THAY ĐỔI	Khi có chuông báo hoặc cô nói "ĐÃ XONG", nghĩa là hoạt động kết thúc. Con cần DỪNG LẠI và NHÌN CÔ để chuyển sang hoạt động tiếp theo.	Mọi thứ trong lớp đều có thời gian. Con cần làm theo lịch trình để không bị lỡ hoạt động vui.
6. VỀ NHÀ	Con cất sách vở và mang ba lô. Con CHÀO TẠM BIỆT (nắm tay/vẫy tay) cô và Ba/Mẹ sẽ đón con.	Con đã có một ngày thành công! Ngày mai con sẽ quay lại đây.

Hệ thống KVP

TRUNG TÂM HTPTGDHN VĨNH LONG

Hỏi - Đáp

Nhóm phụ trách hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại các trường Mầm non:

- Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN Vĩnh Long: Ths Tâm lý học Nguyễn Hoàng Phúc, (0969 02 07 07)
- *Trưởng phòng CTS: Cô **Lan** (0939 722 357); Phó Trưởng phòng CTS: Thầy **Minh** (0932850398);*
- *GV chuyên biệt: Cô **Anh** (909 659 122); Cô **Phượng** (0945 679 619); Cô **Trang (0989620998)**; Cô **Oanh** (0939660465)*



Thông Điệp Kết Thúc: Trái Tim và Sự Hiểu Biết

“Không có trẻ nào không thể học – chỉ có cách dạy chưa phù hợp”

Hòa nhập

là một hành trình đòi hỏi sự

điều chỉnh linh hoạt, kiên trì và niềm tin

vào tiềm năng của mỗi đứa trẻ.

Hãy bắt đầu bằng trái tim và sự hiểu biết.



Cảm Ơn Quý Cô!

Nhóm phụ trách hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại các trường Mầm non:

- Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN Vĩnh Long: Ths Tâm lý học Nguyễn Hoàng Phúc, (0969 02 07 07)
- *Trưởng phòng CTS: Cô **Lan** (0939 722 357); Phó Trưởng phòng CTS: Thầy **Minh (0939 478 770)**;*
- *GV chuyên biệt: Cô **Anh** (909 659 122); Cô **Phượng** (0945 679 619); Cô **Trang (0989620998)**; Cô **Oanh** (0939660465)*

Hệ thống KVP